

Phụ nữ

tân.văn

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 249

Sáp ra :

SỔ XUÂN 1934

Bìa thiệt đẹp, bài thiệt vui, có
nhiều tranh cảnh, có nhiều hình
dồ, nhiều cuộc vui. Ai cũng nên
đọc sổ mùa xuân năm nay, nên
dặn trước các nhà đại-lý các tỉnh.

NO 15

NĂM THỨ SÁU

ngày 25 Janvier 1934

288

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.
Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Dây thép nói : 748

Tên dây thép :
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gửi sinh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sinh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chấp vé Quốc-trái Đông-Pháp Crédit National và những vé phiếu nào mà Chính-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Vé công chuyển kho: xin hỏi thêm tại Hội).

Bản Hội có mua bán Pháp hợp Tiết-Kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-Kiệm ấy.

Tôn chỉ của bản Hội : LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN :

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH DINH-KHIEM.
(ngài đã từ lúc)
Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN TRINH-TRACH O. *
Hội-đồng Hội-Nghi-Từ, Baclieu.
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)
Hội-viên :
• Dr. BEILLE DE LANGIBAU-DIÈRE, Xã Tây, Saigon.
• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuduc.
• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon.
• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thư-nghiệp-gia, Saigon.
• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.
• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.
• Me. THINH-DINH-THAO, Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-TAN-VI, *.
Độc Phó-sứ Hàm ở Chaudoc.
Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAM, Hội-đồng Quân-bại, Saigon.
Quản lý Hành sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ, Saigon.
Hội-viên :
• Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bốn-quốc, Cholon.
• Mr. NGUYEN-HUU-DO,
Nghiệp-chủ Gocong.
• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, Bào-chế-sư, Saigon.
• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.
• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.
Pháp-định Tổng-ly : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 238

Ngày 25 Janvier 1934

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

PHỤ-NỮ ĐỐI VỚI VIỆC SỰ THIỆN-CHIẾU « HOÀN TỤC »

Cái tin sự Thiện-Chiếu « nhập thế » làm cho dư-luận trong ba kỳ xôn xao vì những lẽ sau này.

Gần đây trong nước ta có nổi lên một cái phong-trào tôn-giáo rất to tát. Ban đầu, nhà tu-hành và kẻ mộ đạo xướng lên khẩu hiệu « Chân-hưng phật-giáo », làm cho báo chí trong ba kỳ đầy những bài luận về Niết-bán, về Luân-hồi, Quả-báo, cử-động cho người ta mơ-hồ những cảnh Bồng-lai nào không có thật.

Kể đó thì ở Nam-kỳ có một hạng người xưa nay lo việc làm giàu trong quan-trưởng hay là trong nghề làm hội-đồng thỉnh-linh nổi lên làm giáo-chủ cho nhiều chi và nhiều phái.

Chi phái nhiều không kể xiết, tuy vậy có một chỗ giống nhau, là hết thầy những người theo tu đều xướng nên bỏ cuộc phân-tranh trong xã-hội để lo lạy Phật cho được phước. Tuy nhiều người dùng một lối văn khéo-léo mà diễn-tả tình ý của họ, mà rút lại cũng chỉ vì lẽ nói trên mà có cuộc vận-động đồ-sộ trong phạm-vi tôn-giáo.

Trong bọn tự xưng là tín-dồ của nhà Phật, có rất nhiều người chỉ mong dùng thiện nam tín nữ làm nết thang danh lợi ngầm. Có nhiều người vì nợ nần không thể trả nổi, mà phải gán thiện nam tín nữ giàu có để cạy nợ.

Nhưng mà cũng có người chán ngán trong cuộc tranh đấu, mệt mỏi trong trường tình ái mà đi tu. Lại có người muốn tìm lẽ thật, mà không thấy ở đâu, cho nên mong nhờ tinh mạch ở « cửa Không » để đạt mục-dịch.

Lại có người hiểu được cái triết-lý cao xa của Phật-học hồi ban sơ, nhưn mộ quá mà vào chùa.

Sư Thiện-Chiếu là một người ở về hạng thành thật nhất, bởi vậy cho nên sư đáng cho ta đề ý. Trong các tay giáo-chủ của cuộc vận-dộng tôn-giáo ngày nay, sư đã là một người có lý-tưởng, có chủ-nghĩa, có nhiệt-thành. Mà sư lại đứng hẳn ra một cánh phân-đối tất cả các chi các phái.

Sư mê Phật-học, mà sư xưng rằng : không có thần ! không có Ngọc-hoàng Thượng-đế ! không có chủ-tể căn-khôn !

Sư phản-kháng rất kịch-liệt, cho đến đời hễ nói tới hai chữ Thiện-Chiếu thời bọn tăng lữ đời nay đều kinh-khủng.

Người ta ghét mà sợ con người có tin-ngưỡng thật. Vì đời của sư không có chỗ nào sàm báng dặng, kẻ nghịch chỉ tặng lên sư chữ *satán* là hết chuyện.

Ngày nay sư Thiện-Chiếu đã tỉnh-ngộ và giác-ngộ. Nhờ quan-sát nhiều nhờ suy nghĩ lắm, nhờ thảo luận cùng anh em, mà sư sức tỉnh giấc ngủ thối-manh từ hơn hai mươi năm nay.

Khách có kẻ hỏi sư rằng :

— Nay sư bảo rằng vô-thần mà sư còn ché dấm người đòi lợi-quyền vật chất kia là thấp thỏi, như vậy thì sư mong giải khổ cho quần sanh về chỗ nào ?

Sư ngẫm nghĩ mãi, và vì sư thành thật quá, cho nên dần dần sư nhận ra rằng : cuộc tranh đấu để giải-khò là cuộc tranh-đấu trong xã-hội. Mà giải khổ ở trên mặt đất, chớ không phải là ở một kiếp lai sinh hảo-huyền nào hết.

Trong hàng trí-thức Annam và tất cả A-đông, ta ít khi gặp được người thành thật và can đảm như ông Thiện-Chiếu.

Chị em trong nước ít lâu nay đề ý đến vận-dộng tôn-giáo, còn phân-vân không phân-đoán ra thế nào ; lại có người rời bỏ gia-dinh, rời bỏ cuộc tranh đấu mà vào rừng, lên núi để « tìm tiên học đạo », nên soi gương ông Thiện-Chiếu mà tỉnh ngộ !

Phu nữ tân văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Vụ gian-lận ở Bayonne làm cho dư-luận khắp thế-giới đều chú-ý, vì số tiền gian lận hơn năm trăm triệu và nhiều nhà làm báo và chánh-trị có tiếng bị liên-can vào, đưa mặt thiệt ra, là mặt đánh lừa dân-chúng. Hai nhà làm báo, một là Aymard, trước kia làm *Mé-te* ở Saigon, một là Dubarry đều có nhận hàng triệu quan để che chở cho tên gian-hùng Stavinsky.

Còn bọn chánh-khách, thì có Nghị-viên đảng Xã-hội Cấp-tiểu tên là Bonnaure cũng bị bắt.

Dân chúng, nhất là thợ - thuyền biểu tình khắp nước Pháp tỏ ý kỳ thị bọn tai to mặt lớn gian hùng.

Ở Pháp cũng như ở nhiều nước tư-bản lớn, lâu lâu nổ bùng ra một việc như việc này, và việc Panama năm xưa.

Cáo báo lớn hô hào lên rằng đảo kinh Panama do nhà kỹ sư Pháp Lesèps làm thì là ai quốc làm, rặng danh tổ quốc, nước tiếng đồng bào !

Thế rồi nhiều tờ báo to toa rập cùng nhiều tay chánh-khách cũ-dộng vang-vậy, mở cuộc xô số, và gọi hùn... Rồi cuộc, hàng vạn triệu của người dân đi đời, gần hai trăm ông Nghị danh-giá ra tòa !

Cái giá-trị cũ-dộng của các hội tài chánh chỉ là do báo hằng ngày gây nên... Ở ta, đã có vụ hội M.E.O. Mấy năm trước đây, có một người Annam ở Bắc bày đặt câu chuyện liên-đoàn có xô số hại hàng muôn người... Tổng chỉ đều là do các báo đang quảng-cáo tài-chánh mà ra cả.

Vụ gian lận ở Bayonne làm cho quần chúng sáng mắt và đề-phòng các thứ quảng-cáo tài chánh.

Xe điện phạt hành khách.

Lúc có autobus của Annam rước đưa hành-khách ở Saigon-Cholon - Giadinh, xe điện ế, chuyến nào cũng trống trơn, nên niềm-nở từ tế với hành-khách

lắm. Ai tới trễ nó chờ, ai có hành lý nhiều lui dúi, nó bưng xách lên xe giùm cho, ai không kịp mua giấy ở ga, *contrôleur* cũng lấy tiền mua giùm giấy ở ga kể đó. Lúc bấy giờ, vì muốn giúp đồng-bào nên người Annam đi xe autobus Annam, nhưng nghe xe điện tiếp rước hành-khách lịch-sự thế ấy, ai cũng khen thăm...

Xe autobus Annam bán hết cho hàng xe-điện, hãng xe-điện chiếm độc-quyền đưa rước hành khách ở Saigon-Cholon-Giadinh, cách xe-điện đối đãi với hành-khách Annam lại khác hẳn lúc xe autobus Annam còn ! Xe-điện bỏ dẹp hết những lễ-phép đối với hành-khách Annam đã tập được trong những tháng mất mỗi ế khách.

Một mình một chợ, họ lên giá xe (tarif) là quyền của họ, ai cần họ được, song họ xây lưng trở mặt, họ khinh-miệt, gắt gao với hành-khách Annam, là những người làm lợi làm giàu cho họ, mới là dễ phiền, dễ giận. Họ phạt hành khách liền liền.

Mới rồi, một người vừa tới ga Catinat kể xe điện rút chạy. Sợ trễ chuyển xe, phải chờ mất 15 phút, trễ công việc gấp của mình, người kia rượt theo xe-điện và nhảy lên, gợn lắm.

— Anh đi đâu ? Một người *contrôleur* Annam hỏi.

— Đi Paul Blanchy. Người mới nhảy lên xe vừa trao 3 su ra vừa đáp như vậy.

— Được đâu ! Phải đưa 6 su mới đủ. Lên xe không mua giấy

trước, phải bị phạt trả tiền bằng hai lạng !

Người kia ép lòng trao 6 su để lãnh một cái giấy phạt ! Nếu người ấy không có đủ 6 su thì phải thế nào ?

Một thầy đứng gần tôi nói : « Cây độc quyền này đã trở trái rồi đó ! »

Cạnh-tranh trong báo-giới.

Từ mấy tháng trước, chúng tôi đã đoán rằng : cuộc cạnh-tranh trong báo-giới dữ dội lắm. Lời dự đoán ấy nay đã thấy đúng với sự thật.

Ngày nay suốt ba kỳ, báo-chí đều thấy xuất-bản thêm nhiều mà các lối văn trào-phúng cũng thanh-hành hơn trước.

Không phải trào-phúng để mua cười mà thôi. Lối trào-phúng trong các báo để tranh độc-giã cũng thấy thường dùng lắm chỉ vì số người đọc báo không thể tăng lên được, vì quốc-văn đều có phổ-cập hơn Pháp-văn cũng không phải là ai cũng có thể đọc hiểu được. Có những thường-thức về khoa-học, về chánh-trị mới đọc được những bài luận, hóa ra số độc-giã của các báo vì sự học không bủa-khắp mà không thể đông lắm được.

Vả khùng-hoàng mỗi ngày mỗi thấy thêm làm cho nhiều người nhác mua báo. Thành các báo phải đua nhau kịch-liệt để giành số độc-giã hữu-hạn kia. Quang-cảnh thật là huyền não lắm.

Ở Hanói thế nào chưa biết, chớ ở Saigon, sự cạnh-tranh giữa các báo hằng ngày sẽ kịch-liệt

PHU NU TAN VAN

lâm. Thư gửi là trong vụ Hội đồng quân-bạt sẽ tới đây, anh em sẽ được trông thấy lâm căn bay. Lời tuyên-bổ của ông chủ báo Annam Nouveau

Trong số báo Annam Nouveau mới tới, chúng tôi có đọc bài A propos du Conseil privé của ông Vinh.

Bài xã-thuyết này đề là Nhơn bàn về Hội đồng Tư, kỳ thật là bàn việc riêng.

Nguyên các báo Tây ngoài Bắc có đăng tin rằng ở Huế ông Phạm-Quỳnh tiến-dân cho ông Vinh vào Hội đồng Tư, rồi nhưn đó mà kể những ân-huệ mà ông Vinh nhờ Chánh-phủ với số Mật-thám ban cho. Họ lại nhắc rằng nhờ vậy mà ông Vinh chưa ngồi tù nợ, vì ông Vinh mắc nợ to.

Ông Vinh nói trong bài ấy rằng ông ta nhờ các vị quan mặc dầu, chớ vẫn không xu-phụ. Thế rồi, ông bảo rằng : bây giờ nợ của ông to quá, Chánh-phủ không thể giúp ông đâu. Nếu chủ nợ làm nghiệt mà giam thân ông thì sẽ mất tiền. Còn như để ông tự-do thì có thể một ngày kia, ông sẽ trả.

Ông lại nói quyết rằng dầu ngồi tù nợ, ông cũng không để Annam Nouveau chết.

Chỉ-dụ năm 1927 bỏ sự giam thân nợ, mà còn điều-kiện. Phạm người mắc nợ có ý xấu (mauvaise foi) nghĩa là có thể trả mà không chịu trả thì mới có thể bị giam-thân.

Trong lúc khủng-hoảng này, chủ nợ nào có lòng tốt mà giam người mắc nợ và « cùm » cùm trong 6 tháng (vì không có quyền giam hơn) thì là « cư » lâm, chớ không chơi đâu.

Gần Tết ở Nam-kỳ

Quảng-cảnh gần Tết ở Namkỳ

buồn tanh ! Chúng tôi mong anh em và chị em ở Trung Bắc cho chúng tôi biết tình hình hai nơi ấy ra thế nào.

Có người xướng lên cái thuyết: Người mình ham ăn chơi quá cho nên than nghèo trong lúc Tết. Nay gặp dịp Tết này hãy bỏ một cơ hội chơi thử coi !

Nhưng mà thuyết trên này tỏ ra một cái khuyết-điểm lớn : là đối về kinh-lẽ học.

Gần đây ở nhiều thành-phố Âu-châu, các chánh-phủ hay cử động câu này : Phải bỏ tiền ra xài để cho công-nghệ trong xứ tấn-tới ! Chúng tôi tưởng một câu ấy để làm cho người nào mê cái thuyết trên kia suy nghĩ.

Khủng hoảng là thế nào ? — Là mọi công việc xuất-sản, buôn-bán, làm ăn đều đình trệ ; số xuất-sản thì là quá thặng ; mà người ta thiếu thức dùng ! Lao công thất-nghiệp ! Nay giả sử những người có tiền lại không tiêu dùng, thì hàng hóa càng không tiêu-thụ, mọi công việc đều bớt người làm... Ấy đó là kết quả của sự thiệt hành cái thuyết ấy.

Đến như lời quyết đoán rằng người Nam ham ăn chơi, thì là sai bét. Chúng tôi thấy 19 triệu trong 20 triệu người Đông-dương không đủ ăn, đủ mặc suốt đời, thiếu hẳn những đồ dùng rất cần-thiết, thiếu hẳn những sự chơi bời tiên-khiên.

Không. Chớ thấy một triệu-số con con những người học lốt để chơi bời mà kết-luận rằng quần-chúng Annam xa-xỉ ! Rồi ơi, đã đời rách như vậy mà xa-xỉ cái gì ?

Dân-tộc nào đâu dã-mạn đến đâu cũng phải hội hợp chơi bời vui-vẻ. Nếu như ngày Tết mà dân lao công đều khoanh tay

không mua sắm gì, cũng không chơi bời gì, ấy là điềm không tốt đấy.

Có lần cái thuyết nói nghe xuôi mà xét cho đến nơi là hào-huyền và nguy-hiểm lắm.

Diễn-thuyết

Namkỳ khuyến-học-hội bị cấm mở diễn thuyết từ hồi có cuộc diễn-thuyết về biện-chứng-pháp. Từ khi ấy, ở Saigon mỗi tuần không có cuộc nói chuyện nữa. Theo ý chúng tôi, thế là công-chúng hiểu lầm.

Nguyên Namkỳ khuyến-học-hội, theo điều-lệ, phải dùng tiếng Pháp để làm ngôn ngữ chính trong các cuộc diễn-thuyết và lại không được động đến chánh-trị và tôn-giáo.

Hội Khuyến-học là một hội có xin phép lập, khi cho phép thì là chớ theo điều-lệ như vậy. Nay Chánh-phủ cho rằng biện-chứng pháp có quan-hệ đến chánh-trị mà cấm diễn-thuyết tại hội, chớ không có lệ cấm khắp Saigon đâu.

Ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, người ta ai cũng có thể làm một lời khai (déclaration) cho quan thủ-hiến để mở ra một cuộc diễn thuyết, bất kỳ về vấn đề nào cũng được, nhưng phải khai trước hội 24 giờ, và nói rõ nơi nhóm và vấn-đề. Tờ khai phải dán tạm ba cất sáo, và hai người đứng ký tên chịu trách cứ.

Tức như trước đây mấy tháng có những cuộc hội hợp công đồng và diễn-thuyết về tôn-giáo.

Thỉnh thoảng Cảnh-sát được lệnh cấm, là vì luật ở đây hạn-chế quyền hội-hợp, có nội-nội phạm đến cuộc trị-an thì cấm được. Nhưng vậy, những nhà ra nói về văn-chương triết-học không nói được ở hội Khuyến-học đều có thể làm khai để nói ở nơi khác.

TẠI NẠN GIỮA TRỜI



NÓI RÕ VỀ CHIẾC EMERAUDE CHÁY

Số báo trước, vì không đủ ngày giờ, nên chúng tôi chỉ thuật sơ việc chiếc máy bay Emeraude cháy cho độc giả rõ, nay xin nói lại lần nữa để cho anh em chị em được biết rõ tường về sự tai nạn đáng tiếc, nó đã làm thiệt mạng một vị Thủ-hiến của xứ Đông-dương này.

Chỗ máy bay rớt

Tại làng Corbigny, một vùng đất rộng 500 thước, ngoài ngoài những xác người cháy ra tro và những mảnh sắt vung cong queo lại.

Người ta đoán chừng chiếc Emeraude có hư máy rồi mới rớt xuống đất.

Thấy người bị cháy thây mà tuám. Người ta tìm thấy một đôi giày da-bà cháy hết phần nửa và một cây kiếm cò của ba Chau-mie. Khó mà nhận được xác từng người. Giấy tờ của máy ông Pasquier, Chaurmie và Brusseaux hãy còn.

Tồn-ân có phải quan Biện-kỳ Fontene mở cuộc điều-tra. Ông Fontene nhớ xem những mảnh quần áo còn sót lại, giấy tờ và đồ trang-sức mà nhận ra từng người hành khách.

Không một ai sống sót

Số người ngồi trên phi-thoán Emeraude là 10 người, đều bị chết thiếu hết : quan Toán-quyền Pasquier ; quan ba hầu Brusseaux ; ông Chaurmie và phu-nhơn ; ông Larieu, giúp việc hãng Air-France ; ông Balazu, kỹ-sư ; ông Nogaes và Lau-

nay, phi-công ; ông Crampell, thợ máy ; ông Queyrel người coi vô-tuyến-điện.

Vợ chồng ông Chaurmie có bà con ở Saigon là ông và bà de Vismes, Tổng-lý Túc-mẽ-cuộc Saigon và ông About, chủ vườn Cao-su. Vợ chồng ông Chaurmie chết để lại 2 đứa con nhỏ.

Ông Nogaes đã có vợ và có 1 đứa con gái. Ông có bằng-cấp phi-công từ năm 1909, có ra trận trong lúc Ấu-chiến. Năm 1930 ông có ngồi máy bay qua Saigon một lần và mở con đường hàng không từ Pháp qua Đông-dương cho hãng Air-Orient trước nhưn.

Năm nay ông mới 44 tuổi.

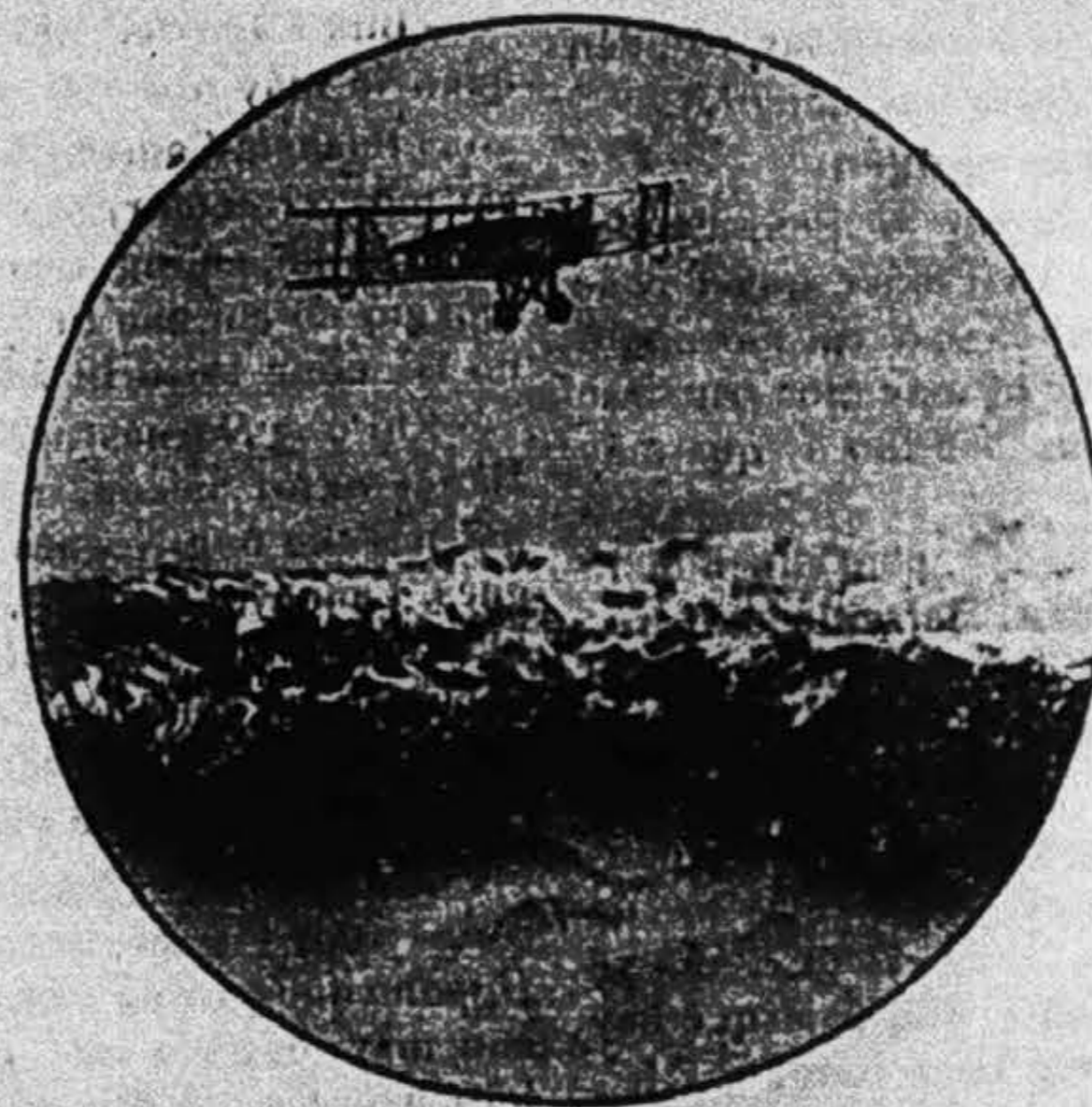
Ông Launay, có vợ, có 1 đứa con trai. Ông là một vị phi-công giỏi nhưn của hãng mà cũng là một phi-công có tiếng tâm-lung lầy trong thế-giới. Đường nào ông Launay cũng có bay qua ; ông bay nhiều giờ và nhiều đường hơn hết các phi-công của hãng Air-France. Ông là người cần-trận, nghiêm-trọng can-dảm, tử-tế, ai gần ông cũng phải yêu mến.

Người thợ máy Crampell có vợ, và lúc ngộ nạn vợ đang « nằm chờ » ở Paris !

Ông Balazu cũng có vợ rồi, chỉ có ông Queyrel là chưa có người « nằm chờ » sửa traps.

Lời người chứng sớ-thời

Viên xã-trưởng làng Corbigny, cũng là một vị phi-công, ngộ thấy rõ lúc chiếc Emeraude phát



hỏa và rớt đất, có thuật lại như vậy :

— Hồi 7 giờ 40 đêm ấy, tôi thấy một chiếc máy bay to, bay là đà trên ngọn cây, hình như đang tìm chỗ đáp xuống. Lúc bấy giờ gió lộng mà tuyết sa cũng nhiều.

« Tức thì, tôi phát nghi viên phi-công đang ngồi trên chiếc máy bay ấy đang tìm kế thoát nạn. Thình lình, tôi thấy dường như một cánh máy bay sứt ra, máy bay đảo, chúi, kể đám đầu xuống đất như một cây tên bắn. Một tiếng nổ to, chiếc máy bay đã vỡ ra trăm mảnh. Thấy người cháy một hồi lâu, nhưng tôi khó mà xấp lại gần...

« Cái mình chiếc máy bay tách lia giăng máy mà văng ra xa đến 50 thước.

« Tôi có thể nhận chắc rằng vì trời xấu quá nên viên phi-công phải ép mình cho phi-thoàn đáp xuống rồi, không biết nghĩ sao, ông ta lại cho nó bay lên, nhưng cất bay lên lại không được. Tôi nghe tiếng máy kêu mà biết như vậy. »

Có người khác lại nói vì cánh máy bay sứt ra, làm cho máy bay chúi mũi, đâm vào dây điện giăng theo đường nên mới phát hỏa.

Lời nói này cũng có lý, vì hồi máy bay rớt, đèn điện ở Corbigny có tắt hết mấy dây đồng hồ.

Thơ từ hầy còn nguyên

Chiếc *Emeraude* ở Saigon bay về Pháp có chở lối 30.000 cái thơ. Hãng Air-France quyết chắc rằng *Emeraude* cháy, không có cái thơ nào ở trên máy bay ấy hết, vì lúc bị máy móc trục-trặc dọc đường, người ta đã sang bao thơ ấy qua máy bay chở thơ thường rồi.

Muốn biết có thiệt vậy không, phải chờ bữa 15 Janvier, máy bay thơ về đến Marseille mới rõ. Bữa 15 Janvier, máy bay chở thơ chưa về tới Marseille, vì dọc đường gặp bão, máy bay ấy còn phải núp gió ở bên Y-ta-li.

Ông Tajasque, đầu phòng-văn của quan Toàn-quyền Pasquier, chở 41 thùng đồ và giấy tờ của quan Toàn-quyền theo tàu *Félix Roussel* mà về Pháp. Bữa tàu ấy đến Marseille, ông Tajasque hay tin ông Pasquier ngộ nạn, ông khóc ròng.

Làng Corbigny

Corbigny là một cái châu-thành nhỏ trong tổng, thuộc về quận Clamecy, cách châu-thành quận ấy 30 cây số, và cách Paris 245 cây số. (Như Nam-vang với Saigon).

Corbigny chỉ có 2.000 dân thôi.

Có phải vì gặp đi mà bị rụi ro chẳng ?

Sau khi chiếc *Emeraude* bị nạn, ở Saigon có

tiếng dị-nghị rằng tại quan Toàn-quyền gấp đi quá mới gặp việc rụi ro thế ấy, chớ trước khi khởi hành phi-công Launay đã cho ngài biết trước, máy móc chiếc *Emeraude* không được toàn-hảo, cần phải sửa đổi một ít lâu mới xong.

Người ta dị-nghị như vậy, té ra người ta đổ lỗi về ông Pasquier, nhưng chúng tôi lại không nghĩ như thế. Chẳng cần nói chi đến quan Toàn-quyền, một ông chủ xe chủ lái nào biết điều, cũng đều phải tuân lệnh anh thợ máy, phải tin cậy lời anh nói, vì chính anh là người chịu hết trách-nhiệm chiếc tàu, xe, máy bay của anh cầm lái kia mà.

Ông Launay, nếu biết máy móc chiếc *Emeraude* lỗi thời, không chịu đi gấp, thì ông Pasquier hỏi thúc sao được ? Mà ông Pasquier nào lại đi hỏi thúc một việc có thể nguy-hiểm cho mình và cho người ?

Ngày 17 Janvier, một bạn đồng-nghiệp Pháp ở Saigon, ý chừng như cũng có nghe lời thuyên-bà dị-nghị đó, nên có đến hỏi ông d'Or là Tổng-lý sở Hàn-không đưa đồ ở Saigon cho biết hư thiệt lẽ nào. Ông d'Or nói như vậy :

— Bữa 4 Janvier phi-công Launay có chở các quan và mấy nhà viết báo ở Saigon đi chơi một vòng Rạchgiá-Camau-Cầntho, ông Launay có thấy cái mô-tơ (moteur) bên tay phải, là cái mô-tơ vừa mới sửa lại, uống dầu nhớt nhiều quá. Đáng lý mỗi giờ nó chỉ hao từ 3 lit tới 3 lit 500 thôi, nhưng nó lại uống tới 6 lit 500 lận.

« Khi ông Nogues ngồi chiếc máy bay Fokker ở Hanoi vô tới Saigon, ông Launay có đem việc ấy mà nói cho ông Nogues biết. Bấy giờ mấy ông Nogues, Launay, Crampell, Balazuc, và một người thợ máy ở sở Phi-thoàn Saigon mới họp nhau lại để bàn luận coi phải làm sao, phải tháo cái mô-tơ kia ra để tìm nguyên-nhân sự hao dầu, hay cứ để vậy mà bay đại về Pháp.

« Ông Balazuc, Tổng-lý các xưởng máy móc của công-ty Air-France, là người hiểu rõ các thứ máy *Hispano* dùng trong chiếc *Emeraude*, có cái nghĩa cho mấy ông kia biết tại sao mà cái mô-tơ bên hữu hao dầu, và ông cũng nói ở đây không thể nào tháo ra mà sửa lại được. Ông bảo bữa sau, đàng giờ, cứ việc khởi hành, miễn là đem dầu theo nhiều nhiều một chút là được.

« Thiệt quả, ông Balazuc tính như vậy mà hay, vì lúc chiếc *Emeraude* bay đi dọc đường, cái mô-tơ kia chỉ hao một giờ có 5 lit dầu, chớ không phải 6 lit rưỡi.

« Đến Calcutta, một cái bình xăng hư, sửa trễ mất 24 giờ.

PHU NU TAN VAN 1934-37

Phụ-nữ Tân-tiên ở Huế tái bản và cải cách

Đến ngày thứ năm 25 Janvier 1934, *Phụ-nữ Tân-tiên* sẽ ra số 1, bắt đầu làm bạn cùng các chị em ba kỳ, do một bộ biên-tập mới, gồm các bạn thanh niên nam nữ chủ trương. Từ báo mới này sẽ xuất bản hằng tuần như các báo phụ-nữ Nam Bắc.

Từ hình thức đến tinh thần đều khác hẳn ngày xưa.

Tờ báo chúng tôi sẽ chú trọng về phê-bình các lý-thuyết các nhân-vật, các tác-phẩm mỹ-thuật và văn-chương.

Nó là một cơ-quan chung của chị em trong nước nên sẵn lòng dung nạp hết thấy những cuộc bút chiến có ý nghĩa.

Vấn đề phụ nữ là một vấn đề liên quan với điều kiện kinh-tế xã-hội, bao giờ giải quyết được vấn đề kinh-kế và xã-hội thì vấn đề phụ-nữ cũng giải quyết xong, cho nên chúng tôi không đại gì chạy theo những câu sáo « Nữ-quyền » và « Tuyên-cử quyền » v. v... mà bỏ sự thật.

Lý-luận chúng tôi cố giảng-dạy mà chân thành, văn chương sẽ vui vẻ mà thiết-thực.

Chúng tôi sẽ rán sức sưu tập những tài liệu thích hợp với điều nhu-cầu của chị em trên con đường mới.

Lời nói dễ hiểu lộ việc làm, nhưng có thấy việc làm, mới biết lời nói kia là xác thật. Các bạn thanh-niên hãy đón xem vài số đầu sẽ rõ, chúng tôi không vội hứa nhiều.

Muốn sự bước đầu đều khó, mong các ngài thứ lỗi giáo tán thành và giúp đỡ cho về phương diện vật chất và tinh thần.

Thay mặt bộ biên-tập mới
Tổng-lý: Phạm-bá-Nguyên
N° 97, rue Gia-Lông, Huế.

Giá báo :

- Một năm. 4\$50
- Nửa năm. 2.30
- Ba tháng. 1.20
- Mỗi số. 0.10

Các bạn muốn xem số biểu không (specimen) xin gửi gấp địa-chỉ và danh tánh cho tòa chi Tổng-lý.

Chợ quên
▼ **Dầu TỪ-BI**

“Hóa-Đàm Linh-Đơn”

HÓA bài diệu được linh đơn.
ĐÀM tiêu hỏa giáng phòng cơn nguy phiền,
LINH hoàn thí nghiệm hiển nhiên,
ĐƠN sa khôn ví một Viên Hóa-Đàm.

Đau gan đau ruột lâu năm,
No hơi sinh bụng ăn nằm khó tiêu,
Đồn mất tiền đại bất điều,
Uống thử ít liều ít sẽ thấy hay,
Mặt võ-vàng da bụng đầy,
Cam tích bịnh hậu thuốc này trị yên,
Sán trùng khuấy khuấy làm phiền,
Thuốc này trục xuất nó liền phải ra,
-Khuyến người đầu đó gần xa,
Không tin uống thử, ít là sẽ hay.

Gửi thơ mua để cho M. NGUYỄN-NGỌC-RANG
DROGUISTE
Rue Gia-long — BENTRE

Nhà đại-lý : Mme NGUYỄN-THỊ-KINH
30, Rue R. Garros — SAIGON
Alphonse ĐÔNG, góc chợ Bến-thành
và có bán khắp cùng Đông Pháp
Giá một gói 0\$20

XÃ-HỘI PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM Ở' PHÁP

Mười năm về trước, người Annam mình sang học ở Pháp rất nhiều, nhiều nhất ở Paris, trong số ấy cũng có lần chị em phụ-nữ. Các chị qua đây du học cũng như phần nhiều các bạn thanh niên trai sang học bên Pháp. Mục đích chị em sang đây là cốt kiếm cho được bằng Tú-tài hoặc Cử-nhơn để về giao thiệp cho dễ, chớ còn học để biết cái tinh thần của người được khi về quê hương xứ sở truyền bá cho chị em trong nước thì ít có.

Có lần tôi hỏi ý kiến một chị, chị N..., chị nói: « Tôi là con nhà giàu, tôi qua đây để biết xứ Pháp, còn việc học hành, học cho biết để giao thiệp cho dễ, lặn hoặc không lặn cũng chẳng lo. » Đó là chị hướng về sự học của chị em ở Paris lại cũng chính là chị em con nhà tư bản chưa có gì là chánh đáng mà dẫu có đi nữa thì tưởng cái chị hướng đó cũng không ích gì cho chị em ở nước nhà...

Ngoài một buổi ốm « cạp » vào trường Lycée hay Sorbonne đại học đường để chép của (cours) chị em chẳng còn làm sự chi khác hơn ngồi uống một tách café crème hay một cốc rượu bia ở La Coupole hoặc Capoulade để ngắm những người qua lại bên đường cũng không phải là không vui. Hay là đến mấy cái Music hall để khiêu-vũ cùng mấy bạn trai thật không phải không thú... Ngày này qua ngày họ đi tới mãi, chị em chỉ có bấy nhiêu làm bài thuộc lòng. Đến thời kỳ thi cử người người dự bị, chị em dờn lại giật mình bài vở không hiểu một cái đầu đề nhưng cũng thi. Một lần, hai lần, đôi ba năm, nhưng mãi cũng không đậu. Vì sao? Tưởng tôi không nói độc-giã cũng dư biết.

Khác với chị em Paris, hoặc muốn nói rõ chị em con nhà đài các, chị em ở tỉnh sống một cách cực nhọc. Nhiều chị vừa làm vừa học (như các bạn trai) thành phải đau óc, mang lao. Chị em cũng làm đủ nghề như các bạn thanh-niên trai, cũng ở bồi, giữ em, làm công táp. Nhưng với số 5 sáu trăm quan ở vào một nước mất mỏ như nước Pháp chị em bao giờ được sung sướng, ăn thì bữa cơm năm sáu quan, phòng thì không lò sưởi, nhiều khi phải ăn bánh mì đường uống nước lạnh được để số tiền sắm áo quần cũng mua sách vở, đó là may, chớ còn tính chi chuyện cưới tiêu-khiển.

Đứng trước cái tình cảnh ấy, tự nhiên muốn giúp đỡ lẫn nhau, anh em, chị em học-sanh nghèo phải chung lưng đấu cật lại lập những hội Tương-tế như « Hội Tương-tế và Học-thuật » ở Paris, hội « Ai-hữu » ở Grenoble, hội « Việt-nam hội » ở Tours v. v... lại mới đây ở Marseille có hội « Đông-

ương Tương-tế » ra đời được hơn một năm. Mục-dịch các hội chỉ giúp bạn thanh-niên (trai và gái) về đường vật chất và đường tinh thần...

Chị em sang học bên này chỉ kiếm bằng văn chương và luật khoa là nhiều nhất, nhưng thi-thoán cũng có chị em xoay qua nghề, như có Giáp (sang Tây hồi năm 1930) hiện đang dạy lớp nữ công trường Nữ-học, có học về môn nữ công ở trường « Ecole Normale Professionnelle » tại Paris chị T. học khoa kỹ nghệ ở Lyon, đều là những chị có « vốn », lại chi hướng họ muốn bồi bổ nước nhà.

Các chị cũng như các bạn thanh-niên, cũng lập nên cơ quan này nọ, nào công viên hội-viện nào sa-lông (salon). Trong các công viên hay sa-lông chị em có đủ sách vở báo chí: Nam-Bắc, có Pháp-Anh có, để biết tình hình nước nhà và các nước khác, chị em cũng có tổ chức các cuộc nói chuyện đều là những việc có ích.

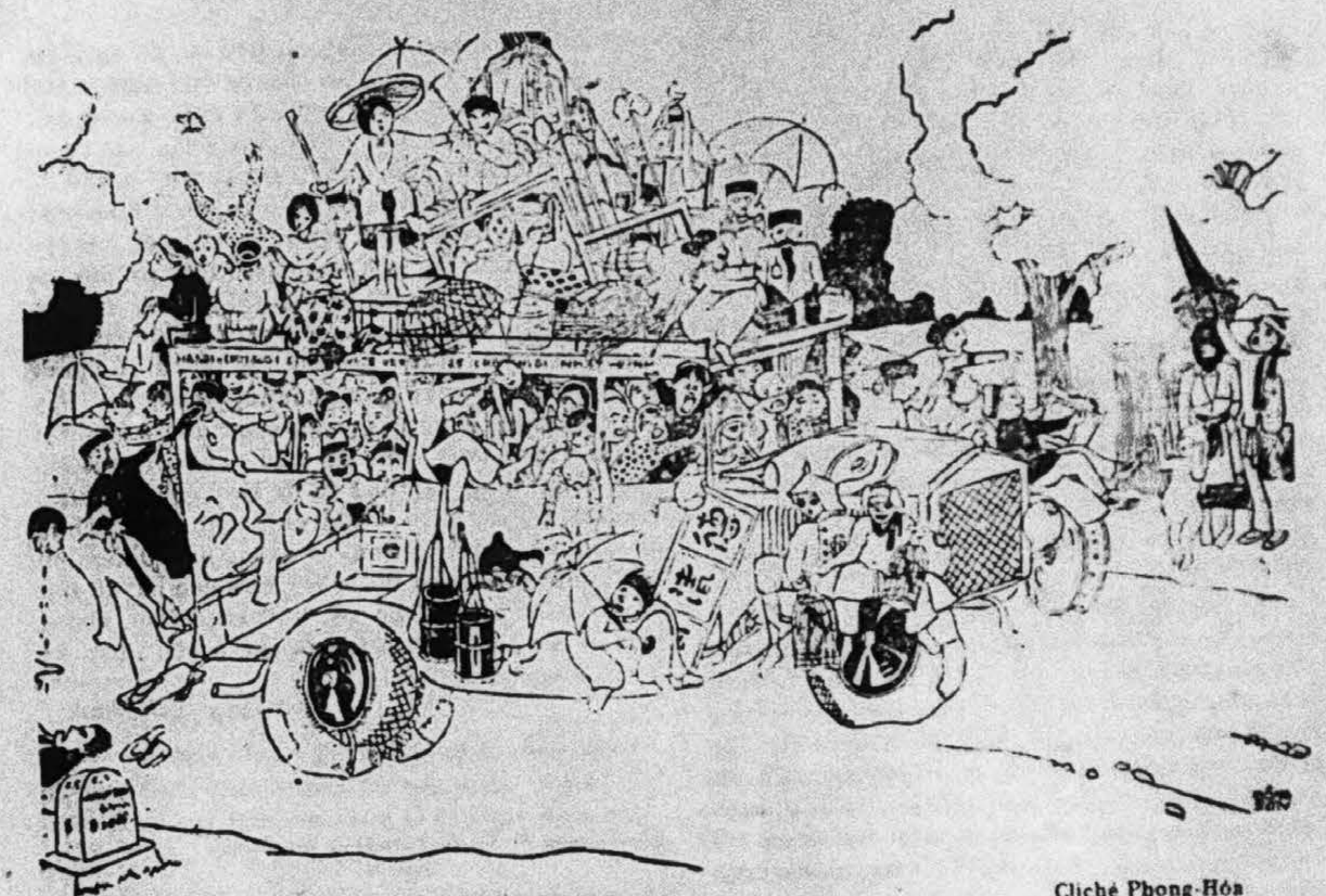
Trăm sự khó khăn nhưng chị em ở các lập cũng lập nên cơ quan để bình vực quyền lợi của mình. Tôi đối với cơ-quan của các chị mà phải xót thương, nhiều khi vừa lập nên một cơ-quan chi thì bị đổ hoặc gây dựng được trong ít tháng lại tan, ấy cũng vì nền lý tài rất eo hẹp...

Tương-lai một nước trông ở bọn làm dân, dân không nước mạnh, dân đại nước hèn; nay giữa một xứ thanh vượng mở mang như thế mà quay lại xét đến mình thì hổ thâm biết mấy. Xét như người du học phần nhiều kiếm cái bằng cấp để về nước loè các bạn quê nhà đó là con em bọn tư-bồn hoặc có người kiếm vài miếng giấy lộn lưng để về nước xin vào sở kia hăng họ được lương cao chức lớn, chớ còn học để truyền bá phổ thông cho bạn nhà xứ Việt thì bao giờ người du học có nghĩ đến. Dẫu có nghĩ đến chỉ có du học sanh nghèo, nhưng cái chí hướng bao giờ đoạt được thì cũng chẳng qua học để kiếm « cơm » như hạng người trên kia chớ tiền đâu lập nên công nghiệp.

Như vậy còn có ích gì cho quê hương xứ sở. Mình đã đành rằng chẳng làm được ích gì cho ai, song mình cũng nên nuôi lấy cái hi-vọng làm sao cho nước nhà được một cái tương lai tốt. Mấy lời này không phải tôi dám chê các bạn thanh-niên (trai và gái) đâu, tôi đây cũng là người bất tài như bọn bất tài, số dĩ tôi làm dung ngồi bút để phò bày ra đây, mong sao cho những cái khuyết điểm của chị em anh em, ai là người có chút lương tâm thì nên nghĩ đến vận mạng nước nhà mà bồi bổ thêm vào. — T.H. VƯƠNG —

Gần tới Tết, ta nên lo ngừa:

CÁI NẠN TÀU CHÌM VÀ XE LẬT



Cliché Phong-Hóa

Thường thường hè gần đến Tết, thì hay xảy ra nạn tàu chìm, xe lật. Như năm ngoái, chiếc ĐÔNG-SANH chìm cùng vào lối 27, 28 Tết.

Tàu chở quá số hành-khách, chờ hàng hóa nhiều, xe cũng chở quá số hành-khách, hàng hóa cũng nhiều, cái lòng tham của nhà tư bản làm sao có đầy được? Nhà chuyên trách phải chú ý kiểm soát cho công bình kỹ lưỡng trong dịp gần Tết này, thì mới tránh được nạn.

Có nhiều chiếc xe, số bộ hành thì họ cũng y luật mà chở đúng số, nhưng ở trên mũ xe họ chở hàng hóa thiệt nhiều thiệt nặng, có cái họ chắt coi như hòn non bộ. Mấy cái xe đó khi chạy mau mà qua cầu hoặc gập đường xấu xe nghiêng thì bị lật liền, nguy hiểm lắm.

Hành khách nên chú ý bảo hộ lấy mình và nhà chuyên-trách cũng nên kiểm-soát cho gát gao để bảo-hộ sanh-mạng cho bá-tánh.

GIỒNG MỌI ĂN THỊT NGƯỜI Ở PHI-CHÂU

Trong mộ bức thư gởi về nghiêm-phu, có đoạn Musy (là một viên quan Pháp ở Phi-châu) kể chuyện người ăn thịt người ở Phi-châu vào khoảng bốn, năm mươi năm về trước mà chúng tôi xin dịch-âm ra dưới này để hiến các bạn đọc-giã nhàn-lâm.

Trước khi xem chuyện, chúng tôi mời đọc-giã hãy quan-tâm về điều này: cái quái-lục ăn thịt người có lẽ hiện-thời không còn lưu-truyền ở Phi-châu nữa, vì từ khi châu ấy thuộc vào quyền chiếm-trị của các cường-quốc bên châu Âu đến nay, những dân-tộc dã-man ở trong vùng lục-địa hình đầu ngựa (1) nhờ tiếp-xúc cái phong-trào văn-minh Thái-lây mà dần dần bước lên đến trình-độ bán khai, và trong cái thời-kỳ quá-độ ấy, chúng đã cải-cựu hoán-tàn, dương-mỹ trừ-xú, để dự-bị tiến tới một bước nữa trên con đường xã-hội tiến-hóa.

Bức thư của Musy như thế này:

«...Bọn thổ-dân đàn-ông có cái tẻ-chất đặc-biệt rất đáng chú-ý. Trừ cái sắc da đen, còn thì toàn thân có chỗ đại-dùng tiều-dị với người bạch-chủng. Họ dễ râu mộp và râu cằm, ra dáng tự-dãc. Một bên những người sặc đen, lại có những người sặc đỏ chỉ đen nhơn-nhợt mà thôi. Về khí-giới, họ có như cây lao nhọn mà họ phóng đi thật xa, tìật tài. Đàn-bà trông cũng dễ yếu: đương độ thanh-xuân, hình-hài đáng-dấp của họ có lắm nét xinh-xắn đẹp-đẽ, không chê được. Nhưng các anh chông thì ghen-tương đáo đẽ. Người vợ nào lỡ phạm vào khoảng bội ước một tí (la moindre infraction) là bị chông chặt đầu, ăn thịt!

«Đàn-ông và đàn-bà ăn-mặc rất đơn-giản. Một mảnh vỏ cây che trước che sau, điểm thêm vài chiếc vòng và vài sợi dây chuyền, thế là đủ cả đồ trang-sức của họ.

«Tôi đã có dịp trông thấy mọi ăn thịt người: thật là một thứ người béo tốt lắm. Thân thể chúng nõ-nang mạnh-mẽ, không có gì khác thường cả, duy có răng thì nhọn như mũi kim.

«Đấy tôi xin thuật lại cái cách chúng nó nuôi mạp và cắt cổ người mà ăn thịt.

«Kẻ nào bị chúng nó sắp nhai xươn, thì trước hết bị trói buộc một chân, không thể đi lại được, chỉ có thân mình còn hưởng một chút tự-do nằm, ngồi, xoay trở mà thôi. Người ấy muốn ăn món gì,

chúng nó đều đem cho ăn cả. Đến lúc đó da thắm thịt, người ấy bị chúng nó dẫn ra từ-trường. Hai cây trụ, một đầu cong một đầu cắm xuống đất, gai cứng hai cánh tay của người khốn nạn; một tấm gỗ gát ngang phía dưới hai cây trụ, là chỗ để cho người khốn-nạn ngồi mà chịu cái « hình-phạt lăng-trì » (2). Trước mặt người ấy có một cái cây oâm-oặt dịu nhiều, trên ngọn treo một sợi dây có cái vòng vừa to hơn cái đầu người. Chúng nó kéo cái vòng xuống trông vào cổ người khốn nạn, rồi buong tay cho cái cây bật lên, tức thì cái cổ người khốn nạn phải nhún đó mà giương thẳng ra. Bấy giờ một anh « hàng thịt » mới, đoan đầu « con vật người » bằng một con dao bầu: cái cây bật lên cao, đánh tung cái đầu đã lia khỏi cổ. Cái khéo của anh « hàng thịt » là phải chia mũi dao ra ghim lấy cái đầu, trước khi nó sa xuống đất. Cái mình của người khốn nạn thì về tay bọn đàn bà xẻ thịt ra mà nấu nướng; họ xẻ thịt khéo lắm, không kém gì các bác mổ heo thiện-nghệ ở bên Pháp và ở hạt Navarre...»

Bích-Thủy dịch thuật

(1) Hình-thể của Phi-châu giống cái đầu ngựa.

(2) Lăng-trì: hình phạt cắt tay chân và xẻo thịt người ta. (Còn nhiều truyện ly kỳ thú hơn nữa, xin các bạn đọc-giã đón xem P. N. T. V. mỗi kỳ tới thì rõ).

Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trị người đàn-bà con gái đương kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, máu huyết suy kém, sanh ra một mệt yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, ngủ không yên, nhức mỏi trong châu-thân, bàn hoản nơi cổ lờng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-đái làm hằng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít: Chuyên trị bệnh của trẻ em còn trông tháng cho tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0 \$ 10.

Thuốc ban: Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0 \$ 10.

Thuốc ho: Trị các chứng ho. Mỗi gói 0 \$ 10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon; Nghĩa-Trọng, Cantho; Nguyễn-thành-Liên, Vinhlong; Nhà in Lý-công-nam, Socráng; Hiến Đương-Yên, Báclien; Huỳnh Tri, Pnompenh; Minh-Nguyệt, Phanhiét (Annam).

CHUYỆN VUI

Điềm đặc-biệt

Tại bót.

— Thưa ông, vợ tôi đi đâu mất cách hai ngày rày.
— Vợ ông ra làm sao? Cao, thấp, ốm, mập, có...
— Dạ thưa ông, nó xấu đầu xấu đôn lộn!

Lý luận

Trong Hội-chợ.

Trước cửa gian hàng: « Người lạ kỳ » một anh chàng rao inh ỏi:

— Vô coi! Vô coi bà con. La lắm! La lắm! Một người đàn bà bị chém đứt đầu. Mỗi người vô coi trả có một cát bạc hễ. Vô coi! vô coi! La lắm!

Trong đám người tụ lại nơi đó, có một anh nhà quê kẻ vào tai vợ mà nói:

— Chắc họ nói láo này à! Nếu thiệt thì đầu có trả tiền rẻ dữ vậy!

Rộng lượng

— Anh Năm, tôi tính đi nói vợ.

— Đi nói ai đó vậy, bạn?

— Cô tư Hương. Cô ấy đẹp quá mà ngặt cổ dữ lắm, dữ có tiếng như cổ đẹp có danh vậy. Vì vậy mà tôi suy nghĩ hoài, bước tới thì không dám mà thụt lui thì cũng không đành!

— Anh sao chẳng rộng lượng chút nào. Cô tư Hương cổ đẹp mà dữ là dễ chịu đả, có người đã dữ mà không đẹp thì anh mới nghĩ làm sao đây?

Công cọng

Giáp và Át gặp nhau.

— Nè anh Giáp, anh mạnh khoẻ không, tôi thì trông mình yếu ịch.

— Tôi cũng như anh vậy.

— Lúc này tôi ăn vô không tiêu, ngũ không được.

— Ủy, sao mà anh giống hệt tôi?

Nè! tôi nghĩ ra một kế. Tôi hùn tiền với anh, anh đi coi thầy thuốc đi, rồi anh cho tôi mượn toa mua thuốc nghe?

Hủ hờn hú vĩa

— Bác ơi, thiệt là may cho mạng tôi biết chừng nào. Tôi mới té xuống thang, một cái thang cao tới ba thước lận.

— Ủy, vậy mà không sao hết à?

— Không. Bởi vì hồi tôi té xuống thì tôi mới bước lên có một nải thang hễ.

Sự rủi may

Thằng Bim, tám tuổi, xách giỏ đi chợ cho má nó, gặp thằng Thi đang rập sách vào trường.

-- Ủa Thi, bây giờ mầy đi học sao?

— Để tao cất nghĩa cho mầy nghe. Cái trường ở gần nhà tao chật chỗ hết rồi, mà nhờ cha tao có quen với ông đốc nên tao được vô đó.

— Tôi nghiệp mầy quá!

Cuộc đời đầu bẽ

Có Thuyền đi hóng mát ở Vũng-tàu. Một hôm ngồi nơi bãi biển tình cờ lại gặp bạn thân là cô Quyên. Có Quyên đi với một người trai trẻ bảnh bảnh.

— Chị Thu, tôi mới nói chuyện chị với ở nhà tôi đây, kể gặp chị, trầy quá!

— Nói vậy, gương ba đây sao! Cơ khổ, mới thấy năm ngoài đây mà bây giờ tôi quên lững chớ.

Có Quyên mới mỉm cười mà nói nhỏ vào tai bạn: — Khổng phải đâu. Gương ba năm nay khác, gương ba năm ngoài khác. Hiểu chưa?

Biết xài

Bà chủ nhà một hôm gặp con đòi đang lấy hàn chải đánh răng của mình mà chải rửa cái lược gỗ đầu của nó, thì bà ta hét to.

— Sao mầy cả gan vậy, Tám! Sao mầy nhè hàn chải của tao mà mầy chải lược của mầy.

Con Tám thung dung trả lời:

— Bầm bà, con thấy cái lược của con cũng có răng đơ nên con mượn hàn chải của bà.

Bán sỉ, bán lẻ

Tại hàng sách.

— Cuộc liệu thuyết này hay, dở, thì tôi chưa biết mà sao chủ bán tới bốn cát, mắt quá!

— Gì mà mắt quá! Anh tình coi, nó tới năm mười mấy trương, nếu anh muốn mua lẻ thì tôi rút ra, bán cho anh mỗi trương không đầy một su nhỏ!

Có lý chớ

— Thằng chết vằm này, mầy đang coi máy chạy (máy nhà-in) mà bỏ đi đâu tới 1 giờ?

— Dạ, tôi mắc đi bết tóc.

— Hết tóc trong giờ làm việc à!

— Thưa ông, vậy chờ trong giờ làm việc, tóc của tôi có nó ngưng mọc lên đâu!



SỐ XUÂN 1934 CỦA PHỤ-NỮ TÂN-VĂN



Bồn-báo đã ra được 3 số Xuân rồi, số nào cũng in nhiều gấp ba gấp bốn số thường, mà năm nào cũng thiêu bán.

Số Xuân năm nào cũng được chư độc giả hoan nghinh một cách đặc biệt.



SỐ XUÂN NĂM NAY

Bồn-báo đã dự bị trước, có đủ ngày giờ sắp đặt, chắc sẽ được hoàn toàn lắm.

BÌA về cực kỳ tốt đẹp, do một nhà mỹ thuật ở Hà Nội dự thi trúng giải nhất. Bìa này phải in tại một nhà in lớn nhất ở Hà Nội, chứ ở Saigon không thể in được.

VỀ BÀI VỜ THÌ CÓ :

Nhiều bài thiết vui, nhiều hình khôi hài.
Nhiều hình đồ giải trí.
Nhiều tranh cảnh hữu tình.
Nhiều bài thơ tuyệt tác.
Nhiều tư tưởng ích lợi.

CHUYỆN NGOÀI ĐƯỜNG

Trời tối, tối bảy giờ mấy, giờ dùng cơm chiều. Ngoài đường vắng xe cũng vắng người. Rủi rạc vài anh phu xe, kéo gọng đi nghêu ngẩn.

Trong bóng tối của lẽ đường, núp dựa một gốc cây me, một dạng người lấp ló. Kêu... K...u. Tiếng kêu là tiếng của đàn bà.

Gần đó có hai ba cái xe đợi mỗi. Nhưng không có một anh nào nhúc nhích... Người đàn bà ngo phía đằng xa mà kêu nữa. Mấy anh xa-phu ngồi gần đây, cũng ngo theo phía đằng xa, rồi họ khúc khích cười... Người đàn bà đứng trong bóng cũng chẳng động địa, chỉ kêu lớn một chút.

Rồi đằng xa kia có dạng hai bóng đèn nhỏ, đèn xe kéo, chạy mau lại : hai anh phu xe đua nhau mà gianh mỗi. Bảy giờ mấy anh ngồi gần hết cười. Họ đợi hai xe sau chạy tới. Một cái vừa tới trước mặt người khách thì mấy anh ngồi gần đây vùng rập là lên :

— Đứng chạy đi ! chạy thì chết đi !

Anh nọ liền kéo xe đi qua mặt đi luôn không ngừng. Trong lúc đó, cái xe sau vừa tới, ngừng trước người đàn bà, bà này leo lên, xe bon bon chạy... Mấy anh ngồi nơi lẽ la lên :

— Thôi rồi ! Thăng đó trúng mỗi rồi !

Anh phu xe mới lại, nhập bọn với mấy bác đã đậu chòm nhum nơi mé lẽ. Anh ta hỏi :

— Con mẹ này ra làm sao đây, mấy anh ?

Một chú cao lớn, bộ hàm rộng, có vẻ anh chị, rồn rảng nói :

— Mấy chửa biết sao ? Bộ mới cầm gọng chớ gì !

« Con này mới lợi hại hơn hết đa ẩu ! Còn hơn « con mẹ mập như con voi » ở đường Richard đi xe xa bao nhiêu thì cũng trả từ năm su trở lại, còn hơn con « quý » ở gần Chùa-Bà » ưa xiết nệm xe nữa !... »

Một chú khác « nhỏ con » hơn, thũng thũng cất nghĩa :

— Anh nói vậy, chớ con này cũng như hai ba con nhỏ khác, chớ lợi hại gì hơn ! Nó đi xe cho đã cho sướng chớ rồi không trả tiền. Ai biết mặt nó thì tránh, ai không biết thì bị nó. Cho nên hội này nó núp trong bóng tối mà kêu, chớ có dám chường mặt ra đâu. nó khôn lắm. Có khi nó ôm theo một gói đồ bùm-sùm rồi đi gần tới nhà, nó ghé căn phố nào đó, biểu xe ngồi đợi một lát nó ra, té ra đợi hoài mà nó không ra. Lớn ngã sau đi mất chớ có ở trong đâu

mà ra ! Rồi mình thấy cái gói lớn, dỡ ra coi, cơ khở, tinh là giẻ rách với giấy vụn mà thôi. Nó đã tính gạt mình trước nên đem theo tinh để quên trên xe là vậy đa.

Một anh, ngồi chăm chỉ nghe, từ bộ tịch cho đến gương mặt lộ vẻ người học trò hơn là kẻ lao-dộng, nhỏ nhẹ nói, lời của hắn có hơi ngần ngừ chớ không phải cách nói chằm bằm của mấy chú phu xe thường.

— Cũng tội nghiệp, hờ mấy anh ? Chắc nó ngét eo mặt nên mới trốn chui trốn nhủi như vậy.

Thì anh chàng cao lớn hỏi này ngo anh ta mà nheo nheo cặp mắt, có vẻ khi cái thằng con nít chưa rành nghề này.

— Tội nghiệp gì chử này ! Phải chi này thấy anh Tư Lương kia, cái anh ốm lòi sườn, anh hào hèn chạy đưa con quý đó vô Cholon mà rồi không có một đồng su uống nước chớ !... Tội nghiệp là cho bọn mình đây. Gặp được mỗi mừng gần chết, công lưng chạy, đường xa chừng nào dạ mừng chừng này, tưởng được vài cái bạc ăn cơm, ai ngờ chạy không tiền rồi phải lấy su của mình ra mua to nước, điều thuốc, uống nút cho kước lại dạng chạy mỗi khác...

Anh hỏi này đã giới thiệu bà quen cho chử mới lại, tiếp lời :

— Tội nghiệp gì này ! Nó có tiền chớ phải không sao. Lao gộp nó đi nhà hát, đi nhà hàng, hoa. Mà đều tại nó xấu lắm, nó thấy mình chạy quen rồi, tính bắt chạy giùm nó một cuộc, hai cuộc cũng không sao, nên nó mới chơi luôn luôn kiểu đó... chớ có nhiều con nghèo, tao biết rõ, đi bộ đường này tới đường kia, trưa nắng chan chan mà tao mới đi về nó cũng không đi chớ !

Trong khóm phu xe này giờ, có một anh ngồi hút thuốc, chẳng nói tiếng gì, cũng chẳng tỏ dấu gì lấy làm lạ, dường như anh này đã quen với mấy chuyện kia và cho nó là thường lắm, chẳng đáng ban đến. Phải ra một hơi thuốc, anh ấy mới chằm rai nói, một cách tự nhiên :

— Tui vậy !.. Cái lớp nghèo thì thường bị thiệt thòi.

« Họ ăn gian người sang, người lớn không nói, thì họ lặn mình, rồi chung nợ tung quá, thì họ cũng đập lụi mình cho đỡ chớ sao. »

Mấy lời này làm cho mấy chú kia lặng thinh. Dường như câu đó làm cho họ bực, không ai trả lời hết. Anh hút thuốc, rút điếu thuốc ra, khạc một cái rồi nói tiếp, nói chậm rãi:

— Bọn ngựa người như mình đây đóng làm. Còn nhiều đứa chưa biết mấy con gian hùng đó. Tức quá, mình không có hội bè gì để cho tụi xe kéo biết rõ các mảnh lời kia, để mai đứa này, một đứa kia, cong lưng mà kéo không tiền rồi rồi cuộc thắng nào cũng bị gạt hết...

Có lẽ anh xa-phu chót này là một người trong một thiếu số lao-dộng, lâu lâu nhìn vài su mua một tờ báo... — MYM —

Tin buồn

Mời hay tin buồn M. Michel Cang, một nhà thể thao có tiếng ở Saigon, mới từ trần ngày 18 Janvier, tại nhà số 63 đường Massiges, Saigon, hưởng dương 34 tuổi.

Lễ an-tàng đã cử hành hồi 5 giờ chiều ngày thứ bảy 20 Janvier 1934, thân bằng quyến thuộc và bạn bạn theo đưa tới huyệt, thiết là đóng đão.

Bản-báo đồng-nhân xin phân ưu cùng tang-quyển.
P. N. T. V.

Mua từ 1\$00 thuốc

Vỏ-diệp-Dán

(13 năm danh tiếng)

được lãnh thêm một ve lớn

Sữa Mỹ-dung « Hoàng Hậu »

để trang điểm, đáng 2\$00.

Lãnh ở Đại-lý xin trả 0\$35 tiền cước.

Dầu

“Dạng-thức-Liêng”

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá lại rẻ hơn; mỗi ve: 0\$18

Hồi mua: Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kính; Cũn-thơ: Trung-châu-lũ-quần và tại nhà ông, 238 Lagrandière Saigon.

Phụ-nữ Nam-kỳ với Thể-thao

Từ khi cái sân banh lập riêng cho phụ-nữ đã có mặt tại sân C. S. A., đường Colombier, thì các chị em cũng đến thường nơi đây mà dợt banh. Các bà các cô đến đó mà tập luyện cũng khá đông, như; Mme Yên, Mme Chuẩn, cô Lê-Thoại-Ba, cô bầy Phùng-Hà vân vân ..

Sân C. S. A. được thấy phụ-nữ ra tranh tài hai lần. Lần đầu, nhân một cuộc hội chợ tại sân này, cô giáo Nam và cô giáo Ất đã xách vợt ra mắt công chúng lần thứ nhất. Cô Nam thắng cô Ất.

Đến nay, nhân tranh giải Critérium de Cochinchine, có hai cô nữ khảm-hộ ở Biên-hồ là cô Bùi-thị-Khâm và Đỗ-thị-Nội ra mặt.

Chiều thứ bảy 13 Janvier 1934 đã có hai trận đánh đôi.

Trận đầu M. Hy và Mlle Colin đánh với cô Bùi-thị-Khâm và M. Báu. Cặp Hy-Colin thắng trong 3 hiệp 6/1, 3/6, 6/2.

Trận sau M. Triệu-văn-Yên và Mme Boyer thắng M. Thành và cô Đỗ-thị-Nội 4/6, 6/4, 6/2.

Cô Khâm cầm vợt còn yếu, cô Nội đánh banh mạnh hơn và đỡ nhiều trái banh hay.

Mấy bà dầm ngồi gần tới cứ lăm tắc khen không ngớt. Họ cho cô Nội mới ra sân tranh giải lần đầu mà đánh dạn lắm, đánh nhiều mảnh lời hay và có thể trông mong nơi cô Nội nhiều. Hai cô đều có hi-vọng về sau này.

Các chị em ham mộ thể thao nên gần tập bên chi thì sau này, có ngày cũng sẽ có phụ-nữ Annam xách vợt đi tranh tài nơi xứ người. Đó là một sự vẻ-vang cho ta.

Còn cô Nam và cô Ất, chớ để cho chị em thất-vọng. Trên sân quần và trong các lúc bàn về thể-thao, tên của hai cô vẫn được chị em phụ-nữ nhắc nhở luôn luôn. Chị em chúng tôi cũng còn trông mong cho có một trận đánh đôi: cô Nam và cô Ất tranh tài với cô Khâm và cô Nội.

NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garrus
— : SAIGON : —

Một cuộc điều-tra về « Nước Mắm »

CÁCH LÀM VÀ BÁN NƯỚC MẮM

Cũng như muối, có khi qui và cần ich hơn muối, nước mắm là một món gia-vị, là một vật thực thông-thường và cần kíp của hai mươi triệu dân ở xứ Đông-dương này.

Trong các món ăn của người Annam, trong các bữa cơm thường của người Đông-dương, dầu sang dầu hèn, dầu giàu dầu nghèo chỉ cũng đều phải có nước mắm xen lộn vào đó cả.

Nơi nhà nghèo, cái công-dụng của nước mắm lại càng lớn: có cơm, có nước mắm là người ta đủ sống rồi.

Có người đến nước mắm của ta mà sánh với sữa bò của Âu-châu, nói rằng nước mắm cần dùng cho người Annam cũng như sữa bò cần dùng trong món ăn của đám dân ở đồng ở núi bên Âu-châu kia vậy.

Ở Đông-dương, chỗ sản-xuất nước mắm nhiều nhất là tỉnh Bình-thuận (nam Trung-kỳ). Tỉnh này ở dựa mé biển và theo duyên-hải lại có nhiều thứ cá để dùng chế-tạo ra nước mắm rất ngon và rất tốt.

Kể Bình-thuận, có Phú-quốc. Ở đây sản-xuất nước mắm ít hơn ở Bình-thuận, song nước mắm ở chỗ sau này lại ngon và rất có danh tiếng. Nước mắm hèn, nước mắm nhì ở Phú-quốc chỉ có các nhà sang trọng giàu có mới dám mua và thích dùng. Thứ nước mắm này tuy mất tiền, mất bằng ba bằng bốn thứ nước mắm thường, mà ăn nó lại dịu dàng ngon lành hơn nước mắm thường nhiều lắm.

Gần đây, có nhiều tỉnh ở gần biển trong xứ Nam-kỳ, như mấy tỉnh Gò-công, Bến-tre, người ta cũng có làm nước mắm, song làm không được bao nhiêu, có khi không đủ cho dân trong bốn tỉnh dùng, bởi vì ở duyên-hải các tỉnh ấy không có nhiều thứ cá làm được nước mắm.

Ở miền Bắc Trung-kỳ, người ta cũng có chế-tạo nước mắm, nhưng không biết tại cá hay tại các nhà hàm-hộ (les saumuriers) chưa thạo nghề, mà nước mắm ở chỗ này lại không bì kịp nước mắm ở Bình-thuận hay Phú-quốc.

Cách làm nước mắm của người Annam, ở chỗ này hay ở chỗ kia, cũng gần giống nhau hết. Dầu

nó có khác nhau cũng khác nhau chút đỉnh, và ấy cũng tùy ở chỗ khôn khéo, chế biến r.êng của các nhà hàm-hộ mà thôi.

Muốn làm nước mắm, các nhà hàm-hộ thường dùng nhiều thùng bằng cây có niên tre, bề kính-tám từ 1m25 tới 2m và bề cao lối 1 thước rưỡi. Mỗi cái thùng này, cái nào cũng có một hoặc hai cái vòi (robinet) làm bằng ống tre có nhét nút cây bịt vãi, và trong thùng có một thứ đồ lọc (filtre) bằng vỏ sò vỏ ốc và bằng trấu.

Trước hết người ta đem cá và muối cân phân cho vừa, đổ vào các thùng nói trên, rồi mới lấy vỏ trấu hay lá buôn mà dầy nó lại, trên có gai cây và dân đá thạt là chặt-chĩa kín đáo. Ba ngày sau, người ta chắt trong thùng ra một thứ nước gọi là nước bời, rồi người ta lại đổ vào thùng lại. Bấy giờ người ta để yên các thùng ấy trong một thời-gian lâu hay mau tùy theo xứ (có chỗ để tới một năm) mới chắt nước nhứt ra, nước này đã nhiều mà cũng thơm ngon lắm. Chắt nước nhứt xong rồi, người ta mới đánh thêm nước muối tiếp nữa mà đổ vào thùng và quậy cá trong thùng đôi ba lần, chớ không được quậy nhiều. Quậy nhiều nó hóa ra một thứ nước ăn đã không ngon lành chi mà lại mau thúi nữa.

Trên kia đã nói người Annam dùng nước mắm như người Âu-châu dùng sữa bò, nhưng có lẽ còn hơn sữa bò nữa. Không có sữa bò, chắc người Âu-châu cũng có thể nấu món ăn của mình thơm ngon được, chớ người Annam nào mà không có nước mắm, dầu là tay đầu bếp khéo đến đâu cũng không thể nấu được món ăn vừa miệng.

Người Annam dùng nước mắm nhiều lắm, nhiều hơn muối, đường, tiêu, ớt, nhiều hơn dầu lửa, hộp quẹt, tạp bời. Thường thường một nhà Annam có năm sáu người, mỗi ngày dùng bực trung cũng có 5 đồng su nước « ăm, thành ra một người Annam nào mỗi ngày cũng phải ăn hết 1 đồng su nước mắm cả.

Annam dùng nước mắm nhiều, nên nước mắm bán đắt lắm. Chúng tôi biết một năm, nội tỉnh

Bình-thuận chế-tạo ra đến 40 triệu lít nước mắm giá đáng từ 2 triệu 500 ngàn đến 4 triệu 200 ngàn đồng bạc. Còn Phú-quốc, miền Bắc Trung-kỳ và các chỗ khác, số nước mắm của các chỗ ấy sản xuất và nhập chung lại, có lẽ còn nhiều hơn số nước mắm chế-tạo ở Bình-thuận nữa.

Một điều nên kể vào đây là thứ công nghệ này xưa nay chỉ có đồng-bào ta làm, làm theo kiểu Annam, và cũng chỉ bán quanh-quần trong cõi Đông-dương này mà thôi, chớ không có xuất-cảng ra các nước láng giềng mà thu lợi.

Sợ khuyết điểm ấy, ta có nên tiếc hay không? Chúng tôi tưởng ai nghe nói cũng đều phải tiếc, bởi vì nước mắm là một thứ gia-vị ngon và bổ, chẳng những chỉ có một dân-tộc ta dùng thôi, mà cho đến người Trung-hoa, Nhật-bồn và Xiêm-la cũng thích nó lắm.

Bên nước Xiêm-la, người Xiêm có chế tạo nước mắm làm bằng cá, giống như kiểu của các nhà làm họ ta làm, song chúng tôi chưa được rõ nước mắm của họ có ngon bằng nước mắm của ta chăng, chớ còn nước mắm Tàu và Nhật, làm bằng đậu nành như đồng-bào đã thấy, có thể nào sánh với nước mắm của ta cho kịp.

Annam ta biết làm nước mắm, làm nước mắm ra, bán có nhiều người mua, có sao chúng ta lại không khuyến-trương thứ công-nghiệp ấy mà thu lợi?

Dầu lửa, dầu sáng, cái công dụng của nó đối với đồng-bào ta không quan-hệ cần-kíp bằng nước mắm, mà ở bên Anh bên Mỹ người ta hãy còn đóng thùng gửi qua đây mà bán được và thu lợi lớn thay, huống chi là nước mắm có đóng mỗi lạng và cũng chỉ gửi bán ở đôi ba nước lân cận.

Ta đi ngang đường Norodom (Saigon), ta dòm thấy hàng dầu lửa, dầu sáng dờ số năm bảy từng lầu, rộng lớn gần một mẫu tây đất, ta nói bằng ấy giàu to, lợi lớn, sao ta không nghĩ lại, nếu ta muốn có một hàng nước mắm dịch-thể nổi với hàng dầu ấy cũng chẳng khó gì?

Ta biết đồng-tâm hiệp-lực, ta biết hiệp-quần tđ-chức, ta biết khuyến-trương công-nghiệp làm và bảo nước mắm của ta, như người Anh, Mỹ bán dầu, thì ai vô đây mà tranh quyền đoạt lợi của ta, ai vô đây mà chặn ngõ đón trường, không cho ta cất lều cao nhà lớn như họ vậy?

THƯƠNG-TIẾN

Chớ quên

▼ Dầu TỬ-BI

Cùng các nhà Đại-lý khắp ba kỳ

Đến cuối năm 1933, số tiền các nhà Đại-lý còn thiếu rất nhiều, Bdn-báo xin quý vị tình số giùm gấp và gửi tiền trả tất nội trong tháng Janvier này.

Luôn dịp xin cho Bdn-báo biết quý vị muốn lấy SỐ XUÂN là bao nhiêu? Nhưng nhà Đại-lý còn thiếu tiền mà chưa trả tất trong tháng Janvier, thì Bdn-báo không gửi SỐ XUÂN.
P. N. T. V.

1934

Lịch 1934 đã in rồi, có đủ ngày tây, ngày Annam, ngày vía các vị Phật, ngày ăn chay, ngày lễ, ngày xấu, lịch-sử nước nhà, chữ số in lớn rất rõ, mà kiểu lịch in lại rất đẹp. Dùng lịch của bdn-xã không lo sai ngày, vì bdn-xã muốn người làm rất kỹ lưỡng.

Lịch gởi từ ngày, thứ lớn 31x40...0\$50--ở xa...0\$85
" " " " " nhỏ 22x34...0 40-- " " " " " 0 70
" " " " " bỏ túi.....0 03-- " " " " " 0 08
" " " " " miếng (trọn năm 1 tờ).....0 05-- " " " " " 0 10

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Ghế mắt

Những bệnh, nhứt là-huyết bạch của phụ-nhơn, mới lâu cũng là đau đã lâu, uống thuốc nhiều rồi mà không hết, đến tôi trị cho, chắc được vui lòng. Trị đủ 72 chứng bệnh con mắt và 24 thứ trị.

Trọng-Hiệp

Maison NGŨ-HIỆP-THÀNH

Thủđầumột

Hai dịp tốt

Gửi tiền mua ngay Phụ-nữ Tân-văn bây giờ thì quý ngài sẽ được tặng : 50 số Phụ-nữ Tân-văn cũ trong năm 1933 ; 50 số này liên tiếp nhau ; và đến gần Tết sẽ được tặng :
Số Xuân 1934



Số Mùa Xuân Phụ-nữ

Từ khi Khách-trù mất độc quyền, Đặt lễ, đặt tiệc cho dân Annam. Mỗi năm, đến Tết lần lần giảm, Số trẻ hoan-nghinh, người phá tiền.

Chỉ có làng báo vẫn rộn rục, Chưa hết tháng Chạp đồn rần rần : « Xuân đến ! A-lô...! Số Mùa Xuân ! Bà con đón xem, hay ! vui thật ! »

Từ khi xây ra « nan kinh-tế », Đến Tết, già trẻ thấy làm lơ, Ông bà buồn, không về bàn thờ... (Thôi ! đường trời, ngựa xe ế nhẹ !..)

Làng báo giữ độc-quyền rộn rục, Bước qua Giêng, máy chạy rần rần. A-lô !.. A-lô ! Số Mùa Xuân ! Năm ngàn, mười ngàn, mực là mực !.

Chị em, năm nay như năm khác, Làng báo sắp sửa số Mùa Xuân, Báo Phụ-nữ như các báo khác, Đang sắp đặt ra số Xuân.

Vậy nên nữ biên-tập nôn nức, Nhứt cô Manh, cô Kiêm, cô Mym ; Hỏi chuyện Xuân ở đâu mà tìm, Đề đãi chị em, thể làm mứt.

Nhưng, nếu ngày Xuân không còn nữa, Chị em, lòng Xuân ta hãy đây. Chí trẻ, lực mạnh, hồn thơ ngày, Chớ sợ khổ, lòng son bà sợ lửa ! !

Chị em, đón xem « Xuân Phụ-nữ » ! Đang lúc ta sống khổn khổ này, Đó là cái Xuân của phe Nữ, Cửa chị, cửa em, của tôi đây...

Hồi khi hết lễ, hết rộn rục, Ta ngưng chơi, máy vẫn chạy rần... Chị em đi làm, tôi cầm bút, Hiệp nhau kiếm hạnh phúc cho dân.

Nhớ nhé chị em ! « Xuân Phụ-nữ » ! Đang lúc ta sống khổn khổ này, Đó là cái Xuân của phe Nữ, Của chị, của em, của tôi đây...

XUÂN-HOÀI

LO SÔNG

(Đề bức tranh thất-nghiệp của cô L2-Thị-Lưu, đăng ở P.N.T.V. số 221.)

Xem bức họa, khiến lòng thêm chạnh, Ai khéo tô nên cảnh tiêu-sơ : Chung quanh xã-hội hiện giờ, Cái cơ thất-nghiệp có chừa ai đâu. Chẳng riêng chi kẻ dài dầu. Mà hàng trí thức cũng đau đớn nhiều.

Những lẩn-lóc sớm chiều lo sống : Trông hạng người lao-động mà thương. Lan-phan nơi mấy góc đường. Quãng đời vất-vũ nghĩ càng chán-chê. Thợ-thuyền đã hạng đủ nghề, Sớm đi tay trống, chiều về tay trơn.

Kìa những lúc gối chồn, hơi môi, Bà lẽ đường, chịu đói ngời than. Áo vai, quần ngắn, mình trần, Kẻ xách đèn bé, người cầm nón to ; Anh trông mây tỏa chân trời, Anh tay úp mặt, anh ngồi ngó mông.

Anh lim dim, tay vòng ôm gối, Về cười ra trâm nổi bi-ai ; Nào-nè, anh nọ cau mày, Nét đau-thương đã rõ bày ở môi. Mỗi người lo nghĩ một nơi, Mà thân mưa nắng cũng đều lao-đao.

PHU NU TAN VAN

Tưởng đến cảnh vợ đau con đói,
Nào có mong kẻ đoái người hoai.
Đáp-dồn mỗi nợ trả vay,
Để gì mặt dạn mây dày mãi sao!
Trông người trang-sức bảnh-bào,
Khi ra kẻ rước, khi vào kẻ đưa.

Những mong đổi chút thừa son phấn,
Đem công lao nuôi nấng cho nhà.
Mãi gọi tiếc cái xa-hoa,
Giảm mình rồi ngắm người ta thêm buồn.
Rồi, khi côi sống chán - chường,
Thê-nhi nhớ tới, đoan-trường thiết-tha.

Nỗi chán nản đẹp qua một chỗ:
Sống! sống vì con vợ thơ ngây.
Trời làm cái cảnh đọa-dây,
Có thân thì phải đau dày với thân.
Người thương một mối tình chân,
Sá chi mấy trận phong-trần lao-đao.

Hang tri-thức khác nào lao-động,
Cũng đem ngày lo sống không an:
Rồi trong một cảnh làm than,
Vẫn đi thơ thần tràn lan trên dằng.
Đã quen cái sống dễ dàng,
Đến khi thất-nghiệp, trăm ngàn khổ đau.

Rồi chủ phố kêu gào máng nhểc,
Rồi con thơ nằm liệt ở giường,

Rồi ông mãi bước trên đường,
Đi lê-tái dạ, về buồn bã gan.
Đầy tai những giọng khóc than,
Cái đời phong nhũ cũng chán chửa sầu.

Nào những bậc kỹ-sư, họa-sĩ,
Nào trạng-sư, y-sĩ, văn-nhân;
Đã mang đeo-dắt chữ bần,
Lại thêm « khùng-hoảng » tinh-thần mới ghê!
Cùng ngời xúm-xít trên lề,
Đem trao cái nỗi é-chê với nhau.

Nhà Y trông đau đau nét mặt,
Cặp kiến che đôi mắt mờ mông;
Tựa như cô gái rầu chông,
Một mình, tay chống má hồng trách duyên.
Ế hàng, văn-sĩ rêu phiến,
Mà nhà hội-họa như ghiền như say.

Tranh xã-hội đã bày như thế,
Rõ cảnh đời thiệt tế, buồn thay!
Nếu phi những kẻ biệt tài,
Để đầu mặt về mây cho ra!
Đã lòng mến bậc tài hoa,
Cũng xin đường đột nôm na họa vào.

Hồ-văn-Hào (Mytho).

Sở Xuân năm nay phải sắp
đặt nhiều ngày giờ, Bồn-báo
xin nghỉ từ sở này để soạn bài
vờ cho sở Xuân. Xin kính cáo
để quý độc-giá biết và đón xem
Sở Xuân 1934

ĐOÀN
THIÊN
TIÊU
THUYẾT

BỘ ĐỒ
VÀI TRẮNG

Mặt trời chen lặn, cảnh đồng quanh hiu, trên
con đường « lộ dây-thép » Gò-công lúc bấy giờ lại
có một người lính tập, vai mang bao vải, lăm lăm
mà đi như có việc cần.

Người lính tập ấy tên Trần-văn-Toàn. Thành
năm nay 23 tuổi, quê quán ở làng Đồng-sơn, cách
châu-thành Gò-công mấy chục ngàn thước. Năm 22
tuổi, bắt thăm lính tráng số 1, Thành phải đi lính
hơn năm ngày ở tại Ô-ma (Saigon).

Mới rồi Thành xin được phép nghỉ một tuần để
về thăm nhà. Tưởng cũng như mọi khi, bẻ tàu
Chợ-lớn về đến chợ Gò-công thì có xe hơi chực
rước bộ hành liền, không ngờ hôm nay bị tước
ngược, bị đóng gió lớn, thành ra tàu về trễ, đến
chợ Gò-công đã hơn 5 giờ chiều!

Về đến chợ, Thành mừng lắm, nhưng khi hỏi
thăm xe hơi đỏ, người ta nói xe hơi đã chạy hồi
3 giờ, Thành lại lấy làm bối rối.

Làm sao mà đi về nhà? Bọn đánh xe ngựa xúm
lại mời chủ lính:

— Tàu về trễ quá, làm sao xe hơi nó chờ nổi.
Bây giờ cậu muốn về trên để anh em tôi đưa cho,
chờ đêm nay cậu ở lại đây tốn tiền cơm tiền phòng
cũng hết mấy đồng bạc vậy?

Thành du-dự một chút rồi hỏi:

— Đây về nhà tôi, anh ăn bao nhiêu?

— Nhà cậu ở đâu lận?

— Ở Đồng-sơn, xóm ông Lê-Sum đó.

— Xa quá, mà trời cũng tối rồi nữa, thôi cậu
cho một đồng rưỡi.

— Tôi cần được hơn? Tôi đi có một mình...

— Một mình cậu cũng một cỗ xe vậy chứ. Cậu
muốn đi, cậu cho 1 \$30 đi.

— Nhiều quá!

Trần-văn-Toàn đứng suy nghĩ: ở lại đây nghĩ
rồi sáng sẽ về thì tốn tiền nhiều, còn nếu đi xe
ngựa, thì chết mặt đồng mấy bạc cũng uống lắm.
Mình là lính tập, lương tháng có bảy tám đồng,
nếu phải trả một đồng mấy bạc tiền xe là hết năm
sáu ngày lương của mình chứ không phải ít. Và

lại hỏi mình còn ở trên trại, làm khi đi « ta-mai »
đến đôi ba chục cây số, mình còn đi như không,
nay đi về nhà, đi mau đi chậm tự-do, chuyện gì
lại không xai cặp cẳng mình, để đi xe cho hao tổn?

Chủ lính Thành nghĩ như vậy rồi, quyết tình
đi bộ, bởi vậy ta mới thấy trên con đường « lộ
dây-thép » có một chủ lính đi lúi thúi đó.

Thành ra khỏi chợ được năm sáu ngàn thước,
bỗng trời vần vũ, sấm chớp lnh mình, khiến cho
chủ lính có hơi nao nao trong dạ.



Thành hôm tới trước, thấy ở đũa lộ có một cái nhà lá nhỏ, có bóng đèn.

Thành hôm tới trước, thấy ở đũa lộ có một cái
nhà lá nhỏ, có bóng đèn, Thành có hơi mừng, vì
Thành tính nếu trời có đổ hạt ta sẽ ghé vào nhà
kia mà xin đợ.

Thành đi... đi được ít bước, trời bỗng mưa
xuống rất lớn. Sợ ướt mình, Thành lại dạt chạy
riết tới nhà lá ấy.

Vừa bước vào nhà, một bà già lối 50 tuổi lại hỏi:
— Cậu ở đâu là?

Thành vừa lấy khăn lau mấy giọt mưa trên áo
kaki, vừa đáp:

— Thưa tôi tên Thành ở Đồng-sơn...

— Ở Đồng-sơn sao cậu đi đâu về tối dữ vậy?

— Dạ, tôi bị bắt thăm trúng lính, nên tôi phải

PHU NU TAN VAN

cô. Tôi không thèm nghe. Tôi buồn ngủ lắm. Xin kiếu!

Đào-Danh bước ra. Tuệ-Lý căn lại nói:

— Không đừng! Ông phải nghe tôi nói, phải trả lời! Tôi sẽ tỏ sự quyết định của tôi.

« Nè, đã đành rằng chẳng phải vì nghĩa mà ông chọn tôi làm vợ. Song tôi tưởng, dầu lòng dạ ông thế nào, ông cũng xót-xa cho phận đàn-bà, trao thân gởi phận cho đàn ông rồi, buồn, vui cũng do nơi chồng, ông thử bình-tâm giầy lát mà nghĩ coi, đứng vào cái địa-vị tôi đây buồn thắm, thọ thừa đến nước nào? Ông đã chẳng có lời chỉ an ủi lòng sầu của một người đàn bà vì tin ông mà phải thế thắm vô cùng, lại nhiệt mắng một cách thắm nữa. Thử xét suy chính-chấn rồi trả lời, chẳng hay ông có đánh bỏ cách ăn chơi tồn-hại mà về cộng hưởng lạc thú gia-đình với tôi chăng? Đàn-bà, tôi yếu ớt hơn ông: tôi đẹp, tôi cần có người yêu, tôi sẵn lòng quên hết việc trước của ông, nếu ông hứa rằng sẽ thật tình nghe lời tôi khuyên nhủ. Ông muốn không? Nói đi. »

Đào-Danh khinh ngạo, trả lời:

— Nếu tôi không muốn thì sao?

— Tôi sẽ trả thù cho đũa bạc-tình biết mặt!

— Tha hồ! Giỏi làm gì coi chơi, nà!

Đào-Danh rùng vai mà tháo ra một cách cao-ngạo, chắc ý rằng Tuệ-Lý chẳng thể làm được điều gì, bởi có Mạnh-dinh-Lang khuyên dút.

Vài ngày sau cái tấn kịch gia-đình ấy, Tuệ-Lý ngồi trong cái vườn nhỏ mà suy nghĩ nỗi mình, thoát nghe có tiếng Mã-Lợi đến. Có muốn lánh mặt, vì lòng rất phiền cha: tại « ông già » rữ-ren cặp-nải Đáo-Danh nên hạnh-phúc gia-đình của cô đổ nát. Song Mã-Lợi đã vào phòng khách rồi. Túng thế Tuệ-Lý phải núp sau màn; chỗ ấy cũng kín vì có lá cây bao phủ. Cô nghe cha hỏi thăm cô, và câu trả lời của đũa tờ như vậy:

— Bà tôi đã đi khỏi cách một giờ rồi.

Liên đó đũa tờ đi ra, Đáo-Danh bước vào, cách chào mừng thân yêu niềm nở:

— Ô hay! thế nào ba? Không mệt chi lắm phải không?... Con Tú-Hoa « tình » dầu, phải không ba?... Song phải coi chừng, nếu ba mê làm con nhỏ dám « nuốt » bạc muốn đa! Hai anh hùng được lắm!...

— Không sao! À, mầy kêu tao đến cần cấp, chuyện gì vậy?

Đồ Trang Điểm hiệu "TOKALON"
Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất
Non grasse Không có mỡ
Légèrement grasse Ít mỡ
Grasse Có mỡ
Crème Sáp TOKALON
Poudre Phấn TOKALON
Savon Xà-bong TOKALON
Parfums Dầu thơm TOKALON
Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên
Maison G. RIETMANN
76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON
Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

DOCTEUR
F. NG.V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên ở Dưỡng-đường Paris
Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.
Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Sớm mai: 7 giờ 10 giờ
Chiều: 2 giờ 4 giờ
N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà
82 đường Lagrandière.

PHU NU TAN VAN

— Như vậy đây: Ba có thể nào đi Kiệt-Lư trong hai bữa không?

— Để coi! Tao...

— Coi cái gì. Đừng lười thôi c'ớ! Việc tìm bấu của mình đó, tôi lo quá. Vậy rước khi, mình hãy hỏi hủ đi tìm một lần nữa coi thế nào. Chắc mêm thế nào trong đài cũng có vài rương châu báu giấu kín chớ chẳng không. Nếu không kiếm cho được, bán đài cho người ta rồi, về tay người ta thâu đoạt, mình tức hộc máu đa, ba! Há chẳng phải của mình sao?

— Tao chưa chắc!

— Á! ông già nói lạ quá! Ba ngủ với con yêu một đêm bị nó hợp hủn rồi sao?

— Đừng nói bậy mầy! Nói thiệt, thường khi tao lấy làm ngại mà thầm nói: « Nếu hủn trở về thì chúng ta phải thế nào? »

— Ai?

— Bạch-Kiệt-Lư!

— Chết rồi về cái gì!

Nghe đến đó, Tuệ-Lý càng chăm-chí.

Mã-Lợi nói:

— Chết, nhưng mà...

— Nhưng mà sao?... Ba cũng thấy như tôi rằng cái xe nhào xuống sông, còn thằng Kiệt-Lư nằm ngay, hết thở, trên đầu máu tuôn lai láng.

— Thấy chớ. Song cái thầy không có ai vớt được. Tao coi nhứt-trình cũng không thấy nói về việc đó.

— Ôi, ba đừng lo! Vì dầu có ai vớt được thầy của va, cũng vẫn là cái thầy vô-danh. Mình đã lấy hết giấy tờ rồi.

— Nhưng nó khôn quá, không có đem cái biên-lai theo, p'ài không?

— Ờ, vì cái biên-lai mắc toi đó mà mình phải làm cơn hãi-hùng. Mầy còn nhớ lúc lối mờ phải lặng hơi nín tiếng mà mở cửa quán đó không?

— Nhớ chớ! Lúc đó tôi ghê quá! Ghê hơn nữa, là lúc mình trở lại, cái thầy trôi đầu mất!

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU
Môn bài 16, đại-lộ Gallieni
SAIGON
26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH
là nhà chuyên môn về nghề đóng bla sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

— Song ba đã đoạt được cái biên-lai của va giao cho con Đàng rồi.

— Ừ, tao coi việc gì cũng êm hết rồi. Song biết đâu chừng ngày kia nó trở về?

— Cũng vậy hoài! Vậy chớ ba không thấy lúc đó môi nó đã xanh, mắt nó đã nhắm khi rồi sao? Chết rồi về sao đặng?

— Phải nghi mới được. Cho đến chừng biết được người ta có vớt thấy nó mà chôn rồi mới hết nghi.

— Dầu cái thầy đó trôi ra biển, rút mất rồi ba cũng nghi hoài, lo hoài sao?

« Huống chi con Đàng đã bị nhốt trong đài, có người canh giữ hằng giờ. Ba đứng buồn.

« Chịu cực đã nhiều. Ngày nay ba có nhiều con mèo « ngon » quá, mà chẳng lo vui sướng lại lo việc « bao la thế-giới, thái-lếu quá! »

« Dùng một ly rượu giải khuây, nghe ba? » Hai người uống.

Mã-Lợi hỏi:

— Chừng nào đi?

Đào-Danh chưa trả lời thì có đũa tờ vào đem một cái điện-tín. Liên đó, cha vợ chàng rẽ bước ra. Có Tuệ-Lý nghe hết!

Nhớ lại những-đều nghe thấy qua rồi, cô càng hiểu rõ những-đều của cô vừa nghe đó.

Cha của cô... chồng của cô, là ăn cướp sát non!

Cô Đàng bị sanj đoạt gia-tài... bị cầm tù! (Còn tiếp)

Al cứu hai đứa con Tây... được thưởng...
Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoignes, gần chợ Tân-định, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh va ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức vùi con, chạy đi phương, mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tân » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ đầy mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lai. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có lòng vui vẻ, ông thưởng 1 \$ 00 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tân » chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh » tan hay lắm.
Thuốc này có bán khắp cả Đông - Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.
Giá mỗi gói: 0 \$ 12



Tác-giả :
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

HÒN MÁU BỔ RO'I

(Tiếp theo số 232)

— K' ông rộn đầu. Chúng ta cứ thiệt tình. Vả nếu thầy từ chối với cha con tôi bữa cơm này, thì từ này về sau, biết có ăn cùng nhau được bữa nào nữa không?

Hai người lại nói chuyện như trước, lúc Kim-Phụng lo cơm nước. Cảnh-Du bây giờ nói cười có mùi vị hơn trước.

— « Kim-Phụng đi đâu mà Cảnh-Du không gặp lâu dữ vậy? » Các đọc-giả muốn biết có đi đâu lắm, và sẽ hỏi câu ấy.

Như trên đã nói, Kim-Phụng chẳng muốn cho Cảnh-Du gặp có nữa, như cô đã hứa với cha cô; nên đi đâu như cũ như cũ, có dè-dặt như đũa gian tế nấu bình. Cho đến cái giờ mãn việc nhà, cô cũng sửa cho trái lệ thường. Hôm nay ý là ngày dạy, và giờ này thầy giáo mặc dạy tại trường, có ung dung đi về. Dè đầu gặp thầy giáo! Có muốn tháo lui ngũ khác cũng không kịp. Có sợ hãi. May sao ông Tâm gọi và bảo vậy, cô mới hết sợ. Cô hoảng ra sau. Bây giờ cũng đã hai giờ chiều, cô phải nấu cơm cho sớm. Có nấu cơm đãi khách. Có nấu không rời tay mà trí cô không rời cái nghĩ. Cô không dám tiếc Cảnh-Du nữa. Song nếu thầy cứ ở Bentre hoài, cho cô được thăm-lén xem chừng thầy hoai, cho cô biết cái hành vi của thầy mỗi ngày, thì cô cũng buồn mà là cái buồn có hi-vọng gì đó. Chuyện này thầy đi, đi xa, đi Giadinb, đi có đi mà không có lại, cô không còn hi-vọng gì nữa, thì cái đi này là cái vĩnh biệt, nên cô buồn. Cô không khóc, hoặc là tại cô chưa khóc được. Nếu khóc được, cô khóc nhiều lắm. Thỉnh thoảng có rờ bụng cô, cô thăm than : « Tâm tháng ngoài rồi! » Rồi cô thở dài. Trong hơn tám tháng ấy, cô bực ngợ, kẻ né, yếm ầu cha cố hết sức (1). Cô cũng biết thế nào rồi cũng không giấu cha cô được. Nhưng tới đâu thì hay đó. — Đến chừng sanh sản ra đây, mà thầy đã đi xa rồi, mới thế nào? Kim-Phụng lại thăm hỏi. Cái dịp đi này của thầy

có phải là cái cơ hội mình nên thừa không? Nghe nói Giadinb vui lắm. Ôi, mà có buồn như cảnh núi, như rừng hoang, có đủ vợ đủ chồng cũng đủ vui được. Hoàng-ang ơi! Hai đứa mình ở đâu lại là chẳng vui, phải không? Mình phải bỏ Bentre địa ngục này mà lên Giadinb th'ên đàng nọ. Nhưng còn ba mình?

« Ôi, ba, ba ơi!... » Bây giờ Kim-Phụng mới khóc được. Mà cô khóc đây, vì mừng mà khóc? Hay vì buồn? Hay vì thương-cảm? Ôi là kiếp người! Ôi là cõi đời! Chính sự khổ thống liên-tiếp nhau như xâu chuỗi tràng-hạt, mà làm ra cõi đời. Mỗi người chẳng những khóc vầy khóc mướn cho cái thăm-trạng của kẻ khác mà tự khóc lấy cái vai tuồng mình cũng lắm lúc nước nớc.

Lúc Kim-Phụng nghĩ trong bếp, ngoài này câu chuyện của ông Tâm và Cảnh-Du cứ tiếp.

Ông Tâm hỏi :
— Đờ đọc thầy tính chờ theo hay sao?
— Thưa, tôi đã cho chờ về Vinhlong rồi.
— Bây giờ còn mình thầy ở lại?
— Dạ.
— Phố đã giao?
— Đã giao.
— Thầy ở đâu bây giờ? Thôi lại tạm ở, với tôi chờ sáng.

— Tôi ở nhà người bạn tôi. Thôi để tối có rảnh tôi lại chơi với bác sáng đêm.

— Vậy cũng xong.
Ông lại than thở :

— Tôi tưởng cái duyên gặp-gỡ của hai chúng ta, bây giờ thầy đi, như đại mộc lưu giang, tôi rất buồn.

Cảnh-Du không thể dẫn lòng.

(1) Hình như hai người (Kim-Phụng và Cảnh-Du) mới gặp nhau, sao lại nói đã có chửa đến tám tháng? — Hai đàng gặp nhau còn hơn tám tháng nữa. Song chỉ nói tắt cho mau mà thôi. Phàm viết, mấy cái nhỏ mọn không thể viết cho rành. Dạy để cho đọc-giả nghĩ mà hiểu lấy. — P. H. C.

PHỤ NỮ TÀN VẠN

— Thưa bác, tôi có dè đầu cái nhơn-linh đen bạc lạ lùng. Tuy vậy, nó đen bạc mặc nó. Tôi với bác, đầu đường xa nhưng bụng vẫn gần... Trừ bác ra, tôi đi, không còn thương cảm một ai!

Bữa cơm dọn lên, đoạn ngang câu chuyện. Chủ khách chén thù chén tạc. Tuy cơm là cơm mắm chớ nó thắm vì tình, nên bữa cơm thua gì cao-lương mỹ-vị. Đó là thương-tình, vì hề: hồi thương uống ngọt ăn bùi, lúc ghét nói gai nói gắt.

Cơm nước xong, Cảnh-Du còn chơi một chập mới về.

Đọc đàng Cảnh-Du lấy khăn lau mũi. Tình cờ một mảnh giấy trong túi lọt ra; thầy lượm, đọc : « Minh có rảnh, tới mười một giờ đêm này, lại tại ngã tư đường... và đường... sẽ có tới đợi tại đó. Minh ơi, chớ có sai hẹn nghe! — K. P. »

— « Uy! ...! » Cảnh-Du mừng quính. Thầy đọc lại. Đi một lát thầy đọc nữa. Cái mảnh giấy còn-con đó không thấy gì là quí mà coi bộ thầy trân trọng nó lắm.

Thầy mừng, thầy vui. Trước mặt thầy mở ra một cảnh giới thanh cao, khác hơn cái cảnh giới u tù mà trong đó thầy giam mình mấy tháng nay. Về đến nhà trọ gần bốn giờ rưỡi. Cái sắc vui hiện luôn ở mặt thầy. Thím giáo Nam lần xăn trong bếp. Lâu lâu thím dòm chừng Cảnh-Du, thím thấy thầy đọc đi đọc lại cái mảnh giấy đó hoài.

— Thầy ở nhà rồi ăn cơm nghe thầy nhưt. Ấy là lời của thím giáo Nam sợ Cảnh-Du đi nữa, nên thím nhắc chừng như vậy.

— Tôi ăn cơm rồi thím giáo.

— Ăn đâu? Không dặng đâu. Thầy không thấy đồ ăn dặng dặng đây sao? Thầy đi mich lòng làm đa!

Cảnh-Du nghe nói thì sợ, làm thính. Nhưng mà cái mảnh giấy chẳng rời tay thầy. Thầy dường như chưa lãnh hội được cái ý của mấy câu văn tắt trong giấy, nhưt là hai chữ K. P. Thầy thương yêu hai chữ đó hơn cả. Thầy bình dung hai chữ

Tòa-soạn Niết-Bàn đời chớ

Kể từ ngày 23 Janvier, tòa-soạn Niết-Bàn đã dời về số nhà 166 Legrand de la Liraye Saigon (ngang ga xe điện Paul Blanchy). Thư từ xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng Boite postale N° 63 Saigon, hay là nơi địa-chỉ mới này.

Ấy ra một vị kiều-nữ. Vị kiều-nữ ấy dường đầu trong cõi khói mây nhẹ nhàng hiện đến. Thầy trông cho mau tới. Nhiều lần thầy ngắm nghĩa cây kim đồng hồ; thấy nó đi chậm quá, thầy muốn giúp quay giùm nó cho mau sục mặt trời, cho mau đến mười một giờ đêm. Lâu lâu thầy lại nói :

— « Cái đồng hồ sát nhơn! »

Cơm làm xong, bàn ăn dọn cũng xong, chỉ còn chờ năm giờ thầy giáo Nam về.

Cảnh-Du hình như biết trước rằng lát tới đây có đều ngăn trở việc tư của thầy. Thầy muốn giả bộ đi thăm đặng giả biệt người quen, rồi thầy ăn luôn cho tới giờ hò hẹn. Nhưng mấy phen thầy ước đi là mấy phen bị thím giáo Nam, lấy cái tình thân mật, cầu cọng, cảm cọng mà cô ý trách móc nếu

Tương-lai Tạp-chí ngày 15 Février xuất - bản chớ không phải ngày 15 Janvier. Xin đọc - giả lưu ý.

Nam-ký Thư-viện

Trong năm vừa qua.
Trong khoảng thời kỳ thí-nghiệm của Nam-ký Thư-viện Hanôï, số người xem báo-chi và đọc sách được kết quả mỹ-mãn.
Kể từ 1er Septembre đến 31 Décembre tổng-cộng được 250 đọc-giả, trong số ấy được 150 người Pháp và 100 người Nam, số đọc-giả mỗi tháng tăng lên, tình trung-bình mỗi ngày chừng ngót 100 đọc - giả lại đổi sách.
Bản-viện không ngờ được kết quả mỹ - mãn như thế, cũng là nhờ quốc-dân ta vui lòng hoan - nghinh giúp sức.
Như vậy đồng-bào ta đã tiến-bộ trên đường tri thức nhiều lắm.
Bản-viện hiện mới thu-trữ được 2.000 bộ sách quốc-văn làm phòng đọc sách riêng cho phụ-nữ với Nhi-đồng và đã sưu-tập được 10.000 bộ sách chữ Pháp, hơn 300 bộ sách chữ Hán cổ để cho đọc-giả khảo-cứu.
Bản-viện lại nhận được ngót 200 cuốn sách và báo-chi của các bạn xa gần gửi gởi cho, xin có lời cảm tạ.
Giá tiền mượn sách của đọc-giả bên-xe hạ 40 %.

1 Tháng	0 \$ 60
3 Tháng	1 . 60
6 Tháng	3 . 00
1 Năm	6 . 00

NAM-KÝ THƯ-VIỆM lại-cũ

PHU NU TAN VAN

như thầy bỏ đi. Cục chẳng đã thầy phải ở nhà. Năm giờ trống trường đánh một hồi tan học.

Thầy giáo Nam về một chập sau. Khi bước vào nhà thầy Nam cười lên và nói:

— Ê, anh Du! sửa soạn đi.

Thím giáo hỏi:

— Không cho thầy nhứt ăn cơm còn đi đâu đó?

— Đi đâu? Cảnh-Du cũng hỏi.

— Thì cứ sửa soạn, một chút rồi biết, anh bắt tất phải hỏi.

— Sửa soạn thì sửa soạn, song đi đâu cũng phải cho người ta biết với chứ.

— Anh muốn biết hả? Đây, cái chương-trình, thầy giáo Nam đưa cho Cảnh-Du một trương giấy và tiếp: anh coi đó thì biết.

Cảnh-Du cầm lấy tờ giấy và còn hỏi rần:

— Chương-trình gì?

— Tổng-từ Đôn-hùng-Tin, anh biết chưa?

Thím giáo cười và hỏi:

— Cái gì mà tổng-từ Đôn-hùng-Tin?

Thầy giáo Long đi với hai thầy nữa vừa tới cửa

nghe vợ chồng thầy Nam hỏi đó thì hốt mà trả lời:

— « Nghĩa là làm lễ đãi anh Du đang lên đường, a thím giáo. »

— Bẩm thầy. Thím giáo chào khách mời và lui vào trong.

Cảnh-Du bắt tay mỗi người. Thầy Long lại hỏi:

— Anh Nam đã cho anh Cảnh-Du coi cái chương-trình của chúng ta chưa?

Cảnh-Du hỏi nói:

— Vừa mới đưa đây, chưa coi. Mà thôi, anh kể sơ cho nghe coi nà!

— Chẳng là anh đòi đi phải không?

— Rồi sao nữa?

— Năm đưa tới đặt một tiệc tại nhà hàng... Bây giờ đây, tui mình bắt chiếc ô-tô chạy ít « tưa »

cho anh đi xem và từ giả cái châu thành. Về nhà hàng ăn cơm tối. Đi coi bát cái lương.— À anh biết tiếng bạn V. H. B. chứ. May cho anh, tối nay hát tuồng Xứ-từ Bàng-quí-phi là thứ tuồng nhứt của gánh hát này.— Coi hát xong đi ăn khoai, rồi... vân vân... (Còn tiếp)

Phụ-nữ Tân-văn Xuân 1934

Xuân 1934, Phụ-nữ Tân-văn sẽ hiến cho các bạn độc-sở hiến cho các bạn độc-giá yêu-quí:

- Thơ văn có đặc sắc;
- Truyện ngắn có ý vị;
- Bài luận về thời cuộc;
- Ngành nhìn đường đã qua;
- Dự định việc sẽ làm;
- Tranh ảnh đẹp.

Cũng như các số đặc-biệt về Xuân các năm trước, số tới đây sẽ hết mau! các bạn hãy đón xem!

P.N.T.V.

THÊU MÁY

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu
Thêu chỉ laine bằng tay và máy

Xin mời quý cô qui bà đến xem, bên trường
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccartó, 78 — CHOLON

Ngang trại lính-tập, gần cửa lớn Xã-tây — Cholon

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon-Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh phong
tình và các chứng bệnh của đàn-bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

Chợ quén

Đầu TỪ-BI



EM PHI VỚI CON MUỐI

Tối hôm nay trời nực, ở trong nhà như bị giam trong lò lửa. Năm trên bộ ván gần bên tôi, em Phi chẳng vì nóng mà cứ nói đó để như mọi bữa...

Em Phi mau lớn lên quá. Bây giờ nó được 7 tuổi. Nó ham nói vì trí khôn đã lần lần nở nang nhưng nó cũng lanh sớm lắm.

— Em Phi, sao em ham nói quá, em nói liên liên chẳng nghỉ miệng.

— Hôm trước chị hát, tôi hỏi chị hát làm chi vậy, thì chị nói hát cho phôi nở, thở dễ, tôi không biết hát thì tôi nói cho nở là phổi như chị vậy.

— Ủ, mà em đừng nói xàm, người ta ghét và họ cho em làm mặt lạnh, xấu lắm. Nghe chưa em?

Em Phi làm thình, suy nghĩ. Một con muối lớn, đập xuống bàn tay tròn trịa, trắng nõn của em Phi. Em Phi lên lên lấy bàn tay kia mà đập xuống một cái chách, con muối đó bay mất. Phi la lên:

— Thôi rồi, tôi đánh hụt Uổng quá chị à. Con muối lớn tở mẹ!

— Coi kia! sao mà em nói tở mẹ. Tiếng đó không ngộ đâu. Nó lớn thì nói lớn dữ rồi, thêm tiếng tở-mẹ nghe du-côn lắm.

— Tại sao vậy chị?

— Chớ em không nghe khi nào

họ chưởi thề, họ chưởi mẹ tở cha đây! sao? Chị dữ nói với em, chưởi thề xấu lắm, em dùng liếng tở mẹ cũng nghe thõ bĩ.

— Tại nó lớn quá chị à, nói lớn tron thì nghe ít lớn mà nói lớn tở-mẹ thì biết liền.

Tôi cười mà nghe lý-luận của em Phi. Phải nó đã có đi học thì nó sẽ cắt nghĩa tôi rằng chữ lớn tở mẹ có nghĩa nhiều hơn chữ lớn tron (plus expressif). Tôi chưa kịp nói thì em Phi đã hỏi:

— Chị à, muối có cái miệng nhỏ, làm sao nó cắn đau quá.

— Muối không cắn, nó đau có răng mà cắn, nó chích vì nó có cái vòi. Vòi nhọn như cây kim của mũi, vì vòi đâm vào da non của mình nên mình hay đau.

— Có người nào bị muối chích mà không hay đau không?

— Không, chỉ khi nào người đó ngứa mà hay là mắc suy nghĩ gì lung lắm.

Thình lình tôi nghĩ đến chuyện Vương-Mãng, một gương trong nhị thập tứ hiếu. Mời kể chuyện đứa trẻ có hiếu đời xưa, ban đêm nằm ở trên để cho muối cắn mà cha mẹ được ngủ yên cho em Phi nghe... Em Phi nghe xong, suy nghĩ, có vẻ thương hại. Tôi hỏi:

— Giã tí như em có cha mẹ nghèo đến đời không có mền

mà ngủ, em có dám làm như vậy không?

Em Phi nghĩ ngợi một phút rồi đáp:

— Tôi không làm như thằng nhỏ đó đâu! Mà đều tôi lấy quạt tôi quạt cha với má.

— Tại sao em không làm như nó?

— Làm vậy thì đại quá chị à. Muối thiếu gì, đâu phải tui nó thấy thằng nhỏ kia ở trên mà bu cần có một mình nó. Cũng có con khác cần cha mẹ nó vậy chứ.

— Ủ, mà nếu em quạt thì em ngứa gút rồi muối cũng cắn cha với má vậy.

— Hề tôi ngứa gút thì muối cắn tôi gút mình thức dậy. Chớ nếu tôi ở trên thì muối cắn sanh ghê, má phải mắc công dần tôi đi nhà thương...

Mấy lời em Phi làm cho tôi nghĩ ngợi xa. Phải có mấy nhà đạo-dức chứng minh câu chuyện đêm nay, thì họ sẽ chất lưỡi lặc đầu mà than rằng phong hóa suy đồi, đời nay con trẻ mất hết hiếu nghĩa. Không đâu, chữ hiếu bao giờ cũng còn, song nó theo thời-dại mà biến đổi. Em Phi, còn thành thật và thiết thật hơn mấy ông văn-sĩ viết rằng: « Tôi nguyện làm con chim Tinh-vệ tha đá lấp biển Thái-bình-dương! »

— X. —

Con gái trông thấy Vũ-Linh vừa trèo lên khỏi đốc đá trước cửa tháp, thì hét to lên:

— Mày đi đâu đấy, hỡi thằng thiếu-niên bất cần? (jeune imprudent). Mày không biết rằng chẳng có một người nào được quyền bước chân đến đảo này là khu vực của tao sao?

Vũ-Linh trả lời:
— Hỡi hung-thần, mày cũng không có quyền bắt cóc con gái vua Phi-Long là công-chúa Cẩm-Quy mà đem về giam cầm trong cái tháp này! Tao đến đây để giải phóng cho công-chúa.

— Thế nào? Mày, thằng chết toi khốn nạn, mày dám đối đầu với tao một cách bạo gan à? Mày hãy dự-bị chịu chết cho mau, vì tao phải trừng phạt mày về tội mạo-hiểm (témérité)!

Con gái nhẩy đến về Vũ-Linh, nhưng Vũ-Linh đã khần cầu với nữ-tiền Mỹ-Đức, tự khắc cây chèo của chàng đứng cầm trong tay bỗng biến thành một thanh trường - kiếm; chàng dùng nó chém vào đầu con gái.

Con gái ngã lăn xuống đất, nằm im không cử động.

Vũ-Linh lập tức chạy vô tháp, rồi, định chứng công-chúa bị nhốt trên tầng tối-cao, chàng liền trèo lên một cái thang xoáy trốn ốc dài từ dưới đất đến đỉnh tháp.

Chàng lên được một chỗ khá cao, chợt trông thấy một đàn tiểu-qui hiện ra làm ồn-ào cả lên, phủ vây chàng và tìm cách xô chàng xuống đất. Lũ tiểu-qui nhẩy-nhót xung-quanh Vũ-Linh, lôi kéo tay chân chàng, và đồng-thanh lên hát:

*Thời-giờ còn rộng chàng ơi,
Mau chùn trồi góc lánh nơi
hiểm này!*

*Một mai Hùng-chúa về đây,
Giết chàng chết mất, nhai thág
của chàng!*

Vũ-Linh đưa bông lưới kiếm ra vệt lũ tiểu-qui tránh qua một

bên, không làm hại chúng nó mấy-mây nào nữa. Chàng nói:

« Chúng bây hãy đi xem con gái của chúng bây ở dưới chân thang, bây giờ nó không còn đáng ghê sợ nữa. »

Một vài đứa tiểu-qui lật-đật chạy xuống, rồi trở lên ngay, la rằng:

« Con gái đã chết rồi! »
Tất cả bọn tiểu-qui đều buồn thả-Vũ-Linh ra mà chạy nhào xuống thang như một bầy chuột diên.

— Vũ-Linh, lúc lên tới đỉnh tháp, gặp một cái cửa sắt có cái then to gai ngang qua. Vũ-Linh đẩy cái then, cánh cửa tự-dưng mở toang ra, chàng trông thấy một cô thiếu-nữ khôn-khổ đứng nằm dài trên một chiếc đệm rơm; nét mặt xanh-xao tiểu-tụy của nàng chứng rằng nàng đã buồn rầu đau đớn lắm. Vũ-Linh cung-kính chào người thiếu-nữ, rồi nói:

— Hỡi Cẩm-Quy công-chúa, bây giờ qui-nương lại được tự-do rồi: vị hung-thần đã bắt nhốt qui-nương tại đây vừa mới bị tôi giết chết, và lũ tiểu-qui bỏ-hạ của hung-thần ấy cũng đã chạy trốn ra ngoài tháp rồi. Tôi xin đưa qui-nương về hoàng-thất.

— Hỡi người hiệp-khách lạ mặt kia ơi, chàng là ai? Chàng đã văn-hỏi (17) được sự tự-do cho tôi, hay nói cho đúng hơn: chàng đã tục-mạng (18) cho tôi: vì nếu tôi cứ bị giam trong ngục này thì tôi không sống-còn bao lâu nữa!

— Tôi chỉ là một kẻ ngư-phu nghèo hèn, tên gọi Vũ-Linh, thoở nay vẫn nấu-nương trên mé vịnh Âu-diệt.

— Tuy vậy, tôi kính-qui chàng còn hơn là kính-qui một vị hoàng-tử, tôi tôn-trọng chàng là một trang hảo-hữu (19), một bậc qui-

nhân. Rồi đây phụ-vương tôi sẽ biết cách ban-thưởng chỗ tập-tâm của chàng một cách rất là xứng-đáng.

Vũ-Linh đưa công-chúa Cẩm-Quy về đến thành Yết - si mà không gặp sự gì rủi-ro cả.

Vua Phi - Long và hoàng-hậu (20), nguyên đã tưởng công-chúa mất biệt, nay bỗng nhiên thấy công-chúa trở về thì hết sức vui mừng.

Công-chúa Cẩm-Quy thuật lại cho vua và hoàng-hậu biết chuyện Vũ-Linh đã chiến-thắng được bọn hung-thần tiểu-qui mà cứu nàng đem ra khỏi cái tháp ở đảo Hùng-vương. Nàng nói:

« Trừ ra người cứu-mạng tôi, tôi không còn muốn kết-duyên với ai cả. Chỉ có ân-nhân tôi là người xứng-đáng nối ngôi phụ-vương mà thôi. »

Vua Phi-Long xét ra lời công-chúa nói là hữu-lý; cách ít lâu ngài gả công-chúa cho Vũ-Linh làm cho tất cả nhân-dân trong xứ Bồ-tang thấy đều hơn-hở tươi-cười, ai ai cũng lấy làm sung-sướng mà thấy một người thợ chài tôm thường được chọn làm Phò-mã.

Về sau Vũ-Linh lên ngôi thiên-tử (22), trị nước rất có tài, hằng làm cho bọn thần-dân được hưởng nhiều hạnh-phúc.

« Hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm nhơn » (23), đó là cái luân-lý của truyện nầy vậy.

DƯƠNG-BÍCH-THỦY
dịch-thuyết

(17) Văn-hỏi: Kéo trở lại.
(18) Tục-mạng: Nói thêm mạng sống; ý nói cứu kẻ sắp chết được sống thêm nữa.

(19) Hảo-hữu: Người trai hoặc người đàn-ông dũng-cảm (un brave).

(20) Hoàng-hậu: Vợ của vua.

(21) Ân-nhân: Người có ân với mình.

(22) Lên ngôi thiên-tử: Lên làm vua.

(23) Hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm-nhân: Trời không phụ người có lòng tốt.

PHỤ-NỮ TÀN-VĂN-JOURNAL DES FEMMES

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN THOẠI SỐ: 566

DIỆN TIN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO:

GIÁ ĐĂNG QUẢN CÁO

Trọn năm..... 5\$00
Sáu tháng..... 2.80
Ba tháng..... 1.50
Một tháng..... 0.50
Mỗi số..... 0.15

Một trương..... 80\$00
Nửa trương..... 45.00
Một phần tư..... 25.00
Một phần tám..... 13.00

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:
Mme Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tàn-văn,
65, Rue de Massiges - SAIGON

Đăng từ sáu tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÀN-VĂN

Phổ thông tri thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng hỗn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, hỗn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, hỗn-báo không thể trả hỗn thảo lại.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ Bi hiệu con Trĩ đã chịu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1929 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhưt Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hễ cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, dù da thâm thit, trong mình mất mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nội đờ cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trứng chónh chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn. Ai n cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiết là vật khinh hình trọng, xin qui khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi làm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Qui vì ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

IMP. NG-VAN-VIET
DEPOT LEGAL
Saigon le 25/11/1934